TẬP ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 566 /TĐDMVN-QLTS	*Hà Nội, ngày 18 tháng 8 năm 2020*

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GDCK HÀ NỘI

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Tên công ty: **TẬP ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM**

Mã chứng khoán: **VGT**

Trụ sở chính: 25 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

Trụ sở giao dịch: 41A Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: + 84.24.38257700 - Fax: +84.24.38262269

Người được ủy quyền công bố thông tin: Nguyễn Thị Anh Thư

Địa chỉ: 41A Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: + 84.24.38257700 - Fax: +84.24.38262269

Loại thông tin công bố: ☒ 24h ☐ Yêu cầu ☒ Bất thường ☐ Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dệt May Việt Nam được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua ngày 18/8/2020

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Tập đoàn Dệt May Việt Nam theo đường link: www.vinatex.com.vn mục Quan hệ cổ đông vào ngày 18/8/2020.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:
- Như trên;
- TGĐ (để b/c);
- Lưu VT, QLTS.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN

M.S.D.N: 0100100008 - C.T.C.P. TẬP ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM Q. HOÀN KIẾM - T.P HÀ NỘI

Nguyễn Thị Anh Thư

Tập Đoàn Dệt May Việt Nam
Digitally signed by Tập Đoàn Dệt May Việt Nam
DN: CN=Tập Đoàn Dệt May Việt Nam, O=MST: 0100100008, L=5/31/2019 10:37:37 AM, C=VN
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2020-08-18 16:48:39

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-------*-------**

ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
TẬP ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM

VINATEX

ĐIỀU LỆ ĐÃ ĐƯỢC ĐHĐCĐ VINATEX THÔNG QUA NGÀY 18/08/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-------*-------**

ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
TẬP ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM

VINATEX

Địa chỉ Trụ sở chính: 25 Bà Triệu - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội

Địa chỉ giao dịch: 41A Lý Thái Tổ - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội

ĐT: (84.24) 3.825.7700 - Fax: (84.24) 3.826.2269

Văn phòng TP HCM: 10 Nguyễn Huệ - Quận 1 - Hồ Chí Minh

ĐT: (84.28) 3.824.4044 - Fax: (84.28) 3.829.2349

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU 1

CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA VÀ CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ 1

Điều 1. Định nghĩa và các thuật ngữ trong Điều lệ 1

CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA VINATEX 4

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, người đại diện theo pháp luật, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của VINATEX 4

CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA VINATEX 5

Điều 3. Mục tiêu 5

Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động 14

CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ VÀ CỔ PHẦN 14

Điều 5. Vốn điều lệ và cổ phần 14

Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu 16

Điều 7. Chuyển nhượng cổ phần 16

Điều 8. Thừa kế cổ phần 17

Điều 9. Thu hồi cổ phần 17

CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ 18

Điều 10. Cơ cấu tổ chức quản lý 18

CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG VINATEX 18

Điều 11. Quyền hạn của Cổ đông 18

Điều 12. Nghĩa vụ của Cổ đông 20

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông 22

Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông 23

Điều 15. Người đại diện theo ủy quyền và Người được ủy quyền dự họp 24

Điều 16. Thay đổi các quyền 26

Điều 17. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo 26

Điều 18. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông 28

Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông 28

Điều 20. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và điều kiện để nghị quyết được thông qua 30
Điều 21. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông 31
Điều 22. Hiệu lực của các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 31
Điều 23. Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 31
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 33
CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VINATEX 34
Điều 25. Tư cách, thành phần và nhiệm kỳ 34
Điều 26. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị 35
Điều 27. Chủ tịch, Phó Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị 39
Điều 28. Các hình thức thông qua quyết định của Hội đồng quản trị 40
CHƯƠNG VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC, BỘ MÁY QUẢN LÝ VÀ NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ VINATEX 43
Điều 29. Tổ chức bộ máy quản lý 43
Điều 30. Bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc 44
Điều 31. Người phụ trách quản trị VINATEX 46
CHƯƠNG IX. BAN KIỂM SOÁT 47
Điều 32. Ban kiểm soát 47
CHƯƠNG X. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP KHÁC 51
Điều 33. Trách nhiệm cẩn trọng 51
Điều 34. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi 51
Điều 35. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường 53
CHƯƠNG XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ VINATEX 54
Điều 36. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ 54
CHƯƠNG XII. PHÂN CHIA LỢI NHUẬN 54
Điều 37. Cổ tức 54
Điều 38. Phân phối lợi nhuận sau thuế 55
CHƯƠNG XIII. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN 56

Điều 39. Tài khoản ngân hàng 56
Điều 40. Năm tài chính 56
Điều 41. Hệ thống kế toán 56
CHƯƠNG XIV. BÁO CÁO ĐỊNH KỲ, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG 57
Điều 42. Báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý 57
Điều 43. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng 57
Điều 44. Báo cáo thường niên 57
CHƯƠNG XV. KIỂM TOÁN VINATEX 57
Điều 45. Kiểm toán 57
CHƯƠNG XVI. CON DẤU 58
Điều 46. Con dấu 58
CHƯƠNG XVII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ 58
Điều 47. Chấm dứt hoạt động 58
Điều 48. Thanh lý 59
CHƯƠNG XVIII. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ 59
Điều 49. Giải quyết tranh chấp nội bộ 59
CHƯƠNG XIX. TỔ CHỨC ĐẢNG VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI 60
Điều 50. Tổ chức Đảng và các tổ chức chính trị - xã hội 60
CHƯƠNG XX. MỐI QUAN HỆ VỚI CÁC CÔNG TY CON VÀ CÔNG TY LIÊN KẾT 60
Điều 51. Vốn do VINATEX đầu tư ở doanh nghiệp khác 60
Điều 52. Quan hệ với các Công ty con là Công ty TNHH một thành viên 60
Điều 53. Quan hệ với các Công ty con là Công ty cổ phần, Công ty TNHH hai thành viên trở lên 62
Điều 54. Quan hệ với các Công ty liên kết 63
Điều 55. Quan hệ với các Đơn vị sự nghiệp 64
Điều 56. Tiêu chuẩn và điều kiện của Người đại diện vốn của VINATEX tại doanh nghiệp khác 64
Điều 57. Quyền và trách nhiệm của Người đại diện vốn của VINATEX tại doanh nghiệp khác 64
Điều 58. Việc sử dụng tên thương hiệu của Tập đoàn 66

Điều 59. Sử dụng dịch vụ chia sẻ chung 66
Điều 60. Thỏa thuận quản lý với các đơn vị thành viên 66
CHƯƠNG XXI. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 66
Điều 61. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ 66
CHƯƠNG XXII. NGÀY HIỆU LỰC 66
Điều 62. Ngày hiệu lực 66

PHẦN MỞ ĐẦU

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006 và Luật số 62/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11, và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dệt May Việt Nam là cơ sở pháp lý cho toàn bộ hoạt động của Tập đoàn theo loại hình công ty cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp. Điều lệ này và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết của Hội đồng quản trị và các quyết định khác do Tập đoàn ban hành nếu đã được thông qua phù hợp với quy định của pháp luật sẽ là những quy tắc và quy định ràng buộc để tiến hành hoạt động kinh doanh của Tập đoàn.

Điều lệ này được thông qua theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông vào ngày 18 tháng 8 năm 2020 (sau đây được gọi là "Điều lệ").

CHƯƠNG I
ĐỊNH NGHĨA VÀ CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Định nghĩa và các thuật ngữ trong Điều lệ

1. Trừ trường hợp các điều khoản hoặc ngữ cảnh của Điều lệ này quy định khác, những thuật ngữ sau sẽ có nghĩa như được quy định dưới đây:

a) "Tập đoàn" được quy định trong Điều lệ này là "TẬP ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM"; tên giao dịch Quốc tế: VIETNAM NATIONAL TEXTILE AND GARMENT GROUP; Viết tắt: VINATEX;

b) "Địa bàn kinh doanh" có nghĩa là phạm vi địa lý mà Tập đoàn thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh, bao gồm trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam;

c) "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán các loại được quy định tại Điều 5 của Điều lệ này;

d) "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các Luật sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có) tại từng thời điểm;

e) "Luật Chứng khoán" có nghĩa là Luật Chứng khoán số 70/2006/QH2011 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006 và Luật số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 và các Luật sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế tại từng thời điểm;

f) "Người quản lý" là:

i. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị và thành viên Hội đồng quản trị;

ii. Người điều hành doanh nghiệp, gồm:

- Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc điều hành, Kế toán trưởng;
- Các cá nhân giữ chức danh quản lý khác (người có thẩm quyền nhân danh VINATEX ký kết giao dịch của VINATEX) theo quyết định của Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm.

g) "Ngày thành lập" có nghĩa là ngày được ghi nhận trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu của Tập đoàn hoạt động theo loại hình Công ty cổ phần;

h) "Pháp luật" có nghĩa là tất cả các văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại Điều 4 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 22/06/2015, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2016;

i) "Người có liên quan" có nghĩa là bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào được quy định trong khoản 17 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp và khoản 34 Điều 6 của Luật Chứng khoán;

j) "Cổ đông" có nghĩa là mọi cá nhân hay tổ chức được ghi tên trong sổ đăng ký cổ đông của VINATEX; hoặc một hồ sơ, tài liệu tương tự theo quy định của Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán khi VINATEX thực hiện đăng ký lưu ký chứng khoán tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam;

k) "Thời hạn hoạt động" có nghĩa là thời hạn hoạt động của VINATEX được quy định tại Điều 2 của Điều lệ này và có thể được thay đổi thông qua một nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

l) "Việt Nam" có nghĩa là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

m) "Người đại diện theo ủy quyền" là người được Cổ đông là tổ chức ủy quyền bằng văn bản hoặc ủy quyền hợp pháp để thực hiện các quyền Cổ đông của mình theo quy định của Pháp luật;

n) "Người được ủy quyền dự họp" là người được Cổ đông (tổ chức hoặc cá nhân) hoặc Người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông ủy quyền hợp pháp để tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

o) "Chi nhánh" là đơn vị phụ thuộc của VINATEX, được thành lập hợp pháp trên lãnh thổ Việt Nam hoặc nước ngoài, có nhiệm vụ thực hiện toàn bộ hoặc một phần chức năng của VINATEX kể cả chức năng đại diện theo ủy quyền. Ngành, nghề kinh doanh của Chi nhánh phù hợp với ngành, nghề kinh doanh của VINATEX;

p) "Văn phòng đại diện" là đơn vị phụ thuộc của VINATEX, có nhiệm vụ đại diện theo ủy quyền cho lợi ích của VINATEX và bảo vệ các lợi ích đó. Tổ chức và hoạt động của Văn phòng đại diện theo quy định của Pháp luật;

q) "Công ty con" của VINATEX là công ty do VINATEX nắm giữ Quyền chi phối. Công ty con được tổ chức dưới các hình thức: Công ty cổ phần, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, Công ty ở nước ngoài theo quy định của Pháp luật;

r) "Công ty liên kết" là công ty mà VINATEX sở hữu cổ phần, phần vốn góp không chi phối, chịu sự ràng buộc về quyền lợi và nghĩa vụ với VINATEX theo tỉ lệ góp vốn hoặc theo hợp đồng liên kết đã ký giữa công ty đó với VINATEX. Công ty liên kết được tổ chức dưới hình thức Công ty cổ phần, Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, Công ty hoạt động ở nước ngoài;

s) "Đơn vị sự nghiệp" là các Trường đào tạo, các Viện nghiên cứu, Trung tâm Y tế thuộc sự quản lý của VINATEX theo quy định của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

t) "Quy chế quản trị VINATEX" là quy chế nội bộ về quản trị công ty của VINATEX được Hội đồng quản trị xây dựng, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua để quy định về điều hành, quản lý VINATEX phù hợp với quy định của Pháp luật tại từng thời điểm;

u) "Quyền chi phối" là quyền của VINATEX đối với một doanh nghiệp khác ("Công ty bị chi phối"), bao gồm ít nhất một trong các quyền sau:

i. Quyền của người sở hữu trên năm mươi (50)% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông của Công ty bị chi phối;

ii. Quyền trực tiếp hay gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty bị chi phối;

iii. Quyền phê duyệt, sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty bị chi phối;

iv. Các trường hợp chi phối khác theo thỏa thuận giữa VINATEX và Công ty bị chi phối và được ghi trong Điều lệ của Công ty bị chi phối;

v) "Cổ đông chiến lược" trong Điều lệ này là các Cổ đông đã ký hợp đồng mua bán cổ phần nhà đầu tư chiến lược với Tập đoàn Dệt May Việt Nam để trở thành Cổ đông chiến lược của VINATEX.

2. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được đưa vào chỉ để tiện theo dõi, không ảnh hưởng tới bản chất của nội dung và cấu trúc của Điều lệ.

3. Các từ hoặc thuật ngữ nào được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

4. Trong Điều lệ này, bất kỳ một điều khoản hoặc văn bản nào được dẫn chiếu sẽ bao gồm cả những văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế của chúng.

CHƯƠNG II
TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA VINATEX

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, người đại diện theo pháp luật, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của VINATEX

1.Tên, địa chỉ trụ sở chính

a) Tên tiếng Việt: **Tập đoàn Dệt May Việt Nam**;

b) Loại hình hoạt động: **Công ty cổ phần**;

c) Tên giao dịch quốc tế: **VIETNAM NATIONAL TEXTILE AND GARMENT GROUP**;

d) Tên viết tắt là: **VINATEX**;

e) Trụ sở chính: 25 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam;

f) Điện thoại: (84.24) 38257700; Fax: (84.24) 38262269;

g) Website: www.vinatex.com.vn

2. Tập đoàn Dệt May Việt Nam sau khi cổ phần hóa có tư cách pháp nhân theo Pháp luật Việt Nam kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; có con dấu riêng; được mở tài khoản tại ngân hàng theo quy định của Pháp luật; tổ chức và hoạt động theo Điều lệ của Tập đoàn, phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quy định của Pháp luật có liên quan.

Tập đoàn kế thừa các quyền, nghĩa vụ, lợi ích hợp pháp của Tập đoàn Dệt May Việt Nam trước khi chuyển đổi, được tiếp tục kinh doanh các ngành nghề hiện Tập đoàn Dệt May Việt Nam đang thực hiện và các hoạt động kinh doanh khác theo quy định của Pháp luật.

3. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của VINATEX.

4. VINATEX có thể thành lập Chi nhánh, Văn phòng đại diện và địa điểm kinh doanh; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập và chuyển đổi các đơn vị trực thuộc VINATEX tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu của VINATEX, phù hợp với nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và theo quy định của Pháp luật.

5. Thời hạn hoạt động của VINATEX là vô thời hạn trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác đi.

CHƯƠNG III
MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA VINATEX

Điều 3. Mục tiêu

1. Mục tiêu hoạt động:

a) Phát triển VINATEX trở thành nhà cung cấp giải pháp toàn diện, trọn gói, được tin cậy trong ngành dệt may thời trang Việt Nam và thế giới, là đơn vị nòng cốt của ngành dệt may Việt Nam.

b) Đạt hiệu quả hoạt động tổng hợp cao dựa trên 4 trụ cột: Thời trang, Năng suất - chất lượng, Bảo vệ môi trường và Quan hệ lao động hài hòa.

c) Không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất, thương mại và dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động kinh doanh nhằm: tối đa hóa lợi nhuận có thể có được của VINATEX cho các Cổ đông; nâng cao giá trị VINATEX; không ngừng cải thiện đời sống, điều kiện làm việc, thu nhập cho người lao động; đồng thời làm tròn nghĩa vụ nộp ngân sách cho Nhà nước. Bên cạnh đó, VINATEX gắn kết công nghiệp chế biến với phát triển vùng nguyên liệu nhằm tăng tính độc lập về nguồn nguyên liệu trong hiện tại và tương lai.

2. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Mã ngành	Tên ngành
1	3290	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất từ nguyên liệu, phụ liệu, vật tư, thiết bị, phụ tùng, hóa chất, thuốc nhuộm, các chủng loại sợi, vải, chỉ khâu, khăn bông, len thảm, đay tơ, tơ tằm, vải tơ tằm, vải kỹ thuật, vải không dệt, vải trang trí nội thất; - Sản xuất nguyên liệu bông xơ, xơ tổng hợp; nguyên phụ liệu, bao bì cho sản xuất và chế biến bông, xơ tổng hợp; sản xuất các chế phẩm sinh học phục vụ cho ngành bông và cây có sợi (như thuốc trừ sâu sinh học, phân hữu cơ vô sinh, phân bón lá, chất điều hoà sinh trưởng); chế biến nông lâm sản; - Sản xuất, lắp đặt các sản phẩm cơ khí và máy móc thiết bị công nghiệp.
2	4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Kinh doanh từ nguyên liệu, phụ liệu, vật tư, thiết bị, phụ tùng, hoá chất, thuốc nhuộm, các chủng loại sợi, vải, hàng

STT	Mã ngành	Tên ngành
		may mặc dệt thoi, dệt kim, chỉ khâu, khăn bông, len thảm, đay tơ, tơ tằm, vải tơ tằm, vải kỹ thuật, vải không dệt, vải trang trí nội thất; - Kinh doanh nguyên liệu bông xơ, xơ tổng hợp; nguyên phụ liệu, bao bì cho sản xuất và chế biến bông, xơ tổng hợp; - Kinh doanh thương mại, xuất nhập khẩu: hàng công nghệ thực phẩm, thủ công mỹ nghệ; - Kinh doanh thương mại, xuất nhập khẩu: các mặt hàng tiêu dùng khác; - Kinh doanh thương mại, xuất nhập khẩu: cao su, phế liệu và thành phẩm sắt; - Dịch vụ kỹ thuật và kinh doanh các loại giống cây trồng, phân bón và vật tư nông nghiệp khác.
3	4641	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép Chi tiết: Phân phối, bán buôn sản phẩm dệt may trong nước và quốc tế.
4	4771	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Phân phối, bán lẻ sản phẩm dệt may trong nước và quốc tế; - Mua bán hàng dệt may.
5	8299	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu: hàng may mặc (gồm các chủng loại bông xơ, dệt kim, chỉ khâu, khăn bông, len, thảm, đay tơ, tơ tằm nguyên liệu); thiết bị phụ tùng ngành dệt may, phụ liệu, hoá chất, thuốc nhuộm; thiết bị tạo mẫu thời trang; - Thực hiện các dịch vụ thương mại và công việc có tính chất công nghiệp; - Ủy thác mua bán xăng dầu;

STT	Mã ngành	Tên ngành
		- Đầu tư ra nước ngoài; làm đại diện cho các công ty nước ngoài tại Việt Nam.
6	8531	Đào tạo sơ cấp Chi tiết: Đào tạo trình độ sơ cấp để người học có năng lực thực hiện được các công việc đơn giản của một nghề. Thời gian đào tạo được thực hiện từ 03 tháng đến dưới 01 năm học nhưng phải bảo đảm thời gian thực học tối thiểu là 300 giờ học đối với người có trình độ học vấn phù hợp với nghề cần học.
7	8532	Đào tạo trung cấp Chi tiết: Đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ; đào tạo nghề dệt, sợi, nhuộm, may công nghiệp, nghề cơ khí, bảo trì, tài chính, kế toán, tin học, quản lý doanh nghiệp dệt may.
8	8533	Đào tạo cao đẳng Chi tiết: Đào tạo trình độ cao đẳng để người học có năng lực thực hiện được các công việc của trình độ trung cấp và giải quyết được các công việc có tính phức tạp của chuyên ngành hoặc nghề; có khả năng sáng tạo, ứng dụng kỹ thuật, công nghệ hiện đại vào công việc, hướng dẫn và giám sát được người khác trong nhóm thực hiện công việc. Thời gian đào tạo trình độ cao đẳng theo niên chế được thực hiện từ 02 đến 03 năm học tùy theo chuyên ngành hoặc nghề đào tạo đối với người có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông; từ 01 đến 02 năm học tùy theo chuyên ngành hoặc nghề đào tạo đối với người có bằng tốt nghiệp trung cấp cùng ngành, nghề đào tạo và có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông.
9	7120	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: - Giám định, kiểm định, kiểm tra chất lượng nguyên phụ liệu, hoá chất thuốc nhuộm và các sản phẩm dệt may;

STT	Mã ngành	Tên ngành
		- Giám định, kiểm nghiệm giống bông, giống cây trồng phục vụ cho sản xuất nông lâm nghiệp và cây trồng trong hệ thống luân canh xen canh với bông như bắp, đậu; - Kiểm nghiệm chất lượng bông, xơ phục vụ cho sản xuất kinh doanh và nghiên cứu khoa học.
10	7490	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Tư vấn thiết kế lập các dự án đầu tư trong lĩnh vực dệt may và môi trường; - Tư vấn giám sát, kiểm tra, đánh giá hoạt động trong lĩnh vực sản xuất kỹ thuật, thương mại và môi trường; tư vấn thiết kế, dịch vụ đầu tư và kinh doanh cơ sở hạ tầng; tư vấn, thiết kế quy trình công nghệ, bố trí máy móc thiết bị cho ngành công nghiệp dân dụng; - Dịch vụ khoa học công nghệ.
11	4632	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Kinh doanh thương mại, xuất nhập khẩu: hàng nông, lâm, hải sản; - Kinh doanh thương mại, xuất nhập khẩu: nước uống dinh dưỡng.
12	4511	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: - Kinh doanh thương mại, xuất nhập khẩu: ô tô; - Kinh doanh thương mại, xuất nhập khẩu: phương tiện vận tải.
13	4541	Bán mô tô, xe máy Chi tiết: Kinh doanh thương mại, xuất nhập khẩu: xe máy.
14	4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết:

STT	Mã ngành	Tên ngành
		- Kinh doanh thương mại, xuất nhập khẩu: trang thiết bị văn phòng, vật liệu điện, phụ tùng, máy móc, thiết bị phục vụ công nghiệp; dụng cụ quang học, hệ thống kiểm tra đo lường phục vụ các công tác thí nghiệm; - Kinh doanh sửa chữa các sản phẩm cơ khí và máy móc thiết bị công nghiệp.
15	4649	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Kinh doanh thương mại, xuất nhập khẩu: văn phòng phẩm, mỹ phẩm các loại.
16	4652	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Chi tiết: Kinh doanh thương mại, xuất nhập khẩu: thiết bị âm thanh, ánh sáng, điện tử.
17	4651	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm Chi tiết: Kinh doanh thương mại, xuất nhập khẩu: phần mềm và thiết bị tin học.
18	4663	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Kinh doanh thương mại, xuất nhập khẩu: sắt thép, kim loại màu.
19	4773	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Kinh doanh bán lẻ các sản phẩm tiêu dùng, vật tư công nghiệp và các sản phẩm tiêu dùng khác.
20	6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: - Cho thuê nhà phục vụ các mục đích kinh doanh (kiốt, trung tâm thương mại); cho thuê kho;

STT	Mã ngành	Tên ngành
		- Đầu tư kinh doanh cơ sở hạ tầng, khu công nghiệp và đô thị: Kinh doanh bất động sản với quyền sở hữu hoặc đi thuê; kinh doanh phát triển nhà, khu công nghiệp, đô thị; cho thuê nhà xưởng; dịch vụ cho thuê nhà ở; cho thuê văn phòng; đầu tư kinh doanh bưu chính viễn thông; đầu tư xây dựng, quản lý và khai thác kinh doanh chợ, trung tâm thương mại siêu thị.
21	5229	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Bãi đậu xe, dịch vụ giữ xe; - Đại lý bán vé máy bay.
22	1079	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Gia công, sản xuất, chế biến nông lâm thủy hải sản (sơ chế).
23	8292	Dịch vụ đóng gói Chi tiết: Đóng gói thực phẩm tươi, thực phẩm sơ chế, thực phẩm khô, bánh mứt các loại.
24	4789	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán hàng lưu động các mặt hàng đã đăng ký trong giấy phép đăng ký kinh doanh.
25	4321	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Thi công, lắp đặt hệ thống điện dân dụng, công nghiệp; thi công lắp đặt hệ thống điện lạnh.
26	7410	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Thiết kế, chế tạo thiết bị, linh kiện và lắp đặt hệ thống cẩu, thang nâng hạ, thang máy; thiết kế phục vụ ngành công nghiệp;

STT	Mã ngành	Tên ngành
		- Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, hàng hóa thời trang khác.
27	4299	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Thi công xây lắp phục vụ ngành công nghiệp và xây dựng dân dụng.
28	5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Kinh doanh kho vận, kho ngoại quan.
29	7912	Điều hành tua du lịch Chi tiết: - Dịch vụ du lịch; - Du lịch lữ hành trong nước.
30	5510	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Dịch vụ khách sạn.
31	5610	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: - Dịch vụ nhà hàng; - Dịch vụ ăn uống bình dân.
32	8211	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp Chi tiết: Dịch vụ văn phòng.
33	4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Dịch vụ vận tải.
34	9000	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí Chi tiết:

STT	Mã ngành	Tên ngành
		Dịch vụ vui chơi giải trí: trò chơi điện tử, bowling, bi - da, bóng bàn và các trò chơi khác phục vụ cho các môn thể dục thể thao.
35	6190	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Đại lý bưu chính viễn thông.
36	8230	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức hội chợ triển lãm, biểu diễn thời trang trong và ngoài nước.
37	7310	Quảng cáo Chi tiết: Quảng cáo, pa nô, áp phích.
38	1811	In ấn
39	5819	Hoạt động xuất bản khác Chi tiết: Xuất bản, xuất bản ấn phẩm trong và ngoài nước.
40	4633	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Kinh doanh các mặt hàng bia, rượu.
41	4634	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào Chi tiết: Kinh doanh các mặt hàng thuốc lá các loại.
42	3600	Khai thác, xử lý và cung cấp nước Chi tiết: Xử lý môi trường.
43	3700	Thoát nước và xử lý nước thải Chi tiết: Xử lý môi trường.
44	3811	Thu gom rác thải không độc hại

STT	Mã ngành	Tên ngành
		Chi tiết: Xử lý môi trường.
45	3821	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại Chi tiết: Xử lý môi trường.
46	3830	Tái chế phế liệu Chi tiết: Xử lý môi trường.
47	3900	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác Chi tiết: Xử lý môi trường. (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)
48	1311	Sản xuất sợi.
49	1391	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác.
50	1392	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục).
51	0116	Trồng cây lấy sợi.
52	0129	Trồng cây lâu năm khác.
53	0220	Khai thác gỗ.
54	1410	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú) Chi tiết: - Sản xuất trang phục, nguyên liệu sử dụng có thể là bất kỳ loại nào có thể được tráng, phủ hoặc cao su hóa; - Sản xuất quần áo bảo hộ lao động; - Sản xuất quần áo khoác ngoài từ vải len, vải đan móc hoặc không phải đan móc,…cho phụ nữ, nam giới, trẻ em; - Sản xuất quần áo lót hoặc quần áo đi ngủ từ vải len, vải đan móc cho nam giới, phụ nữ hoặc trẻ em.
55	7710	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: - Cho thuê ô tô;

STT	Mã ngành	Tên ngành
		- Cho thuê xe có động cơ khác.
56	7730	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng; - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chưa được phân vào đâu.
57	7740	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính
58	1312	Sản xuất vải dệt thoi
59	1313	Hoàn thiện sản phẩm dệt
60	1393	Sản xuất thảm, chăn, đệm
61	1399	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất vải quần áo dễ co giãn; - Sản xuất các sản phẩm dệt khác.
62	1430	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc

Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. VINATEX được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ này, phù hợp với quy định của Pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của VINATEX.

2. VINATEX có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác mà Pháp luật không cấm và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

CHƯƠNG IV
VỐN ĐIỀU LỆ VÀ CỔ PHẦN

Điều 5. Vốn điều lệ và cổ phần

1. Tại thời điểm thông qua Điều lệ này, Vốn điều lệ của VINATEX là năm nghìn tỷ (5.000.000.000.000) đồng. Vốn điều lệ của VINATEX được chia thành năm trăm triệu

(500.000.000) cổ phần với mệnh giá mỗi cổ phần là mười nghìn đồng/cổ phần (10.000 đồng/cổ phần).

2. Tất cả các cổ phần của VINATEX vào ngày thông qua bản Điều lệ này đều là cổ phần phổ thông, không có cổ đông sáng lập, kể cả các cổ phần do Nhà nước sở hữu. Các quyền và nghĩa vụ của Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông được quy định tại Điều 11, Điều 12 của Điều lệ này.

3. VINATEX chỉ có thể tăng Vốn điều lệ của mình khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua phù hợp với các quy định của Pháp luật trừ quy định tại khoản 7 và 8 Điều này.

4. Nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, VINATEX có thể phát hành cổ phần ưu đãi phù hợp với các quy định của Pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông mới dự kiến được phát hành sẽ được ưu tiên chào bán cho các Cổ đông theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông của từng Cổ đông trong VINATEX, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quy định khác. VINATEX phải thông báo việc chào bán, trong đó nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn hợp lý (không ít hơn hai mươi mốt (21) ngày) để Cổ đông đặt mua. Mọi cổ phần không được đặt mua theo thông báo chào bán sẽ chịu sự kiểm soát của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể phân phối hoặc tặng các quyền chọn mua các cổ phần đó cho các đối tượng, theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, với điều kiện là các cổ phần đó không được bán theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các Cổ đông, trừ khi các Cổ đông chấp thuận khác đi hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua đấu giá tại Sở giao dịch chứng khoán.

6. VINATEX có thể mua cổ phần của chính mình bằng bất kỳ cách nào mà Pháp luật cho phép và nếu phù hợp, trong phạm vi tất cả các thẩm quyền quy định trong Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp. Bất kỳ cổ phần nào được VINATEX mua lại (cổ phiếu quỹ) đều có thể được Hội đồng quản trị chào bán theo hình thức được Đại hội đồng cổ đông cho phép và phù hợp với quy định của Pháp luật.

7. Khi có sự thông qua của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị có thể phát hành trái phiếu có thể chuyển đổi thành cổ phiếu và trái phiếu kèm theo chứng quyền, cho phép người sở hữu chứng quyền được mua cổ phần phù hợp với quy định của Pháp luật.

8. Trong trường hợp sau Vốn điều lệ tăng mà không cần Đại hội đồng cổ đông thông qua:

Trong trường hợp Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phát hành trái phiếu có thể chuyển đổi thành cổ phiếu của VINATEX và/hoặc trái phiếu kèm theo chứng quyền, cho phép người sở hữu chứng quyền được mua cổ phần của VINATEX, thì cũng coi như đã thông qua việc điều chỉnh Vốn điều lệ tương ứng vào thời điểm người sở hữu các trái phiếu nêu trên thực hiện quyền chuyển đổi và/hoặc quyền đặt mua theo quy định của phương án phát hành đã được phê duyệt. Vốn điều lệ của VINATEX sẽ được tăng lên tương ứng với số cổ phần đã được chuyển đổi hoặc đặt mua mà không cần phải xin

thêm chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp đó, Hội đồng quản trị coi như đã được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền để thực hiện các thủ tục hoàn tất các vấn đề có liên quan để điều chỉnh Vốn điều lệ tương ứng.

Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ phiếu là chứng chỉ do VINATEX phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của VINATEX. Cổ phiếu phải có các nội dung chủ yếu theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp.

2. Riêng đối với cổ phiếu của cổ phần ưu đãi (nếu có) của VINATEX còn có các nội dung khác theo quy định tại các Điều 116, Điều 117 và Điều 118 Luật Doanh nghiệp.

3. Trừ trường hợp quy định tại khoản 7 Điều này, Cổ đông của VINATEX được cấp chứng chỉ hoặc chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của VINATEX hoặc ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của VINATEX, Cổ đông không phải trả cho VINATEX chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp chỉ chuyển nhượng một số cổ phần trong một chứng chỉ cổ phiếu thì chứng chỉ cũ sẽ bị hủy bỏ và một chứng chỉ mới ghi nhận số cổ phần còn lại sẽ được cấp miễn phí.

5. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác thì cổ đông được VINATEX cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó.

6. Tất cả các mẫu chứng chỉ cổ phiếu hoặc trái phiếu hoặc các chứng khoán khác của VINATEX (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự), trừ trường hợp Pháp luật liên quan đến các chứng chỉ có quy định khác, sẽ được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của người đại diện theo pháp luật của VINATEX.

7. Trong khuôn khổ các quy định của Pháp luật và thị trường chứng khoán, VINATEX có thể phát hành cổ phần không theo hình thức chứng chỉ và cho phép các cổ phần này được chuyển nhượng; hoặc tùy từng thời điểm Hội đồng quản trị có thể ban hành các quy định khác thay thế cho các quy định tại Điều này về chứng chỉ và chuyển nhượng cổ phần.

Điều 7. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần phổ thông được tự do chuyển nhượng trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này và Pháp luật có quy định khác. Bên chuyển nhượng vẫn là người sở hữu cổ phần có liên quan cho đến khi tên của người nhận chuyển nhượng được đăng ký vào sổ đăng ký cổ đông của VINATEX. Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và không được hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.

3. Cổ đông chiến lược không được chuyển nhượng số cổ phần mua trong thời hạn tối thiểu năm (05) năm, kể từ ngày VINATEX được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần theo Luật Doanh nghiệp. Trường hợp đặc biệt cần chuyển nhượng số cổ phần này trước thời hạn trên thì phải được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

4. Việc chuyển nhượng cổ phần ưu đãi được thực hiện theo quy định riêng đối với từng loại cổ phần ưu đãi.

Điều 8. Thừa kế cổ phần

1. VINATEX tôn trọng quyền thừa kế cổ phần và việc thừa kế cổ phần được thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự và các quy định khác có liên quan.

2. Trong trường hợp Cổ đông qua đời, VINATEX công nhận những người sau đây có quyền sở hữu một phần hoặc toàn bộ cổ phần của Cổ đông đã qua đời:

a) Người thừa kế theo di chúc hoặc người thừa kế theo pháp luật;

b) Trường hợp có nhiều người cùng có quyền thừa kế cổ phần của Cổ đông đã qua đời thì họ phải cử một (01) người đại diện sở hữu duy nhất bằng thủ tục ủy quyền có xác nhận của công chứng và tuân thủ những quy định trong Điều lệ này. VINATEX không giải quyết tranh chấp giữa những người thừa kế.

3. Khi có quyền sở hữu hoặc thừa kế hợp pháp, người có quyền thừa kế đăng ký làm chủ sở hữu các cổ phần được thừa kế để trở thành Cổ đông mới và được hưởng mọi quyền lợi, nghĩa vụ của Cổ đông, không miễn trừ trách nhiệm gắn liền với bất kỳ cổ phần nào mà Cổ đông đã qua đời đã từng sở hữu.

4. Cổ phần của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát cũng được thừa kế theo quy định của Pháp luật và Điều lệ VINATEX, nhưng người nhận thừa kế cổ phần không đương nhiên thừa kế quyền là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

Điều 9. Thu hồi cổ phần

1. Nếu một Cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn (theo quy định tại Luật Doanh nghiệp) số tiền mua cổ phiếu thì Hội đồng quản trị có thể gửi một thông báo cho Cổ đông đó vào bất kỳ thời điểm nào để yêu cầu thanh toán số tiền đó cùng với lãi suất lũy kế (nếu có) trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán gây ra cho VINATEX.

2. Nếu các yêu cầu của bất kỳ một thông báo nào nêu trên không được thực hiện thì Hội đồng quản trị có thể thu hồi mọi cổ phần đã được đề cập trong thông báo đó vào bất kỳ thời điểm nào trước khi Cổ đông thanh toán đầy đủ tất cả các khoản phải nộp, các khoản lãi và các chi phí liên quan. Việc thu hồi này sẽ bao gồm tất cả cổ tức được công bố đối với cổ phần bị thu hồi mà thực tế chưa được chi trả cho đến thời điểm thu hồi.

Hội đồng quản trị có thể chấp nhận việc giao nộp các cổ phần bị thu hồi theo quy định tại khoản 4 Điều này và trong các trường hợp khác được quy định tại Điều lệ này.

3. Một cổ phần bị thu hồi hoặc được giao nộp sẽ trở thành tài sản của VINATEX và có thể được bán, tái phân phối hoặc xử lý theo một cách khác cho người mà trước thời điểm cổ phần bị thu hồi hoặc giao nộp đã từng nắm giữ cổ phần đó hoặc cho bất kỳ người nào khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị nhận định là phù hợp. Nếu cần, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho một số người chuyển giao cổ phần trên cho bất kỳ người nào khác.

4. Cổ đông nắm giữ các cổ phần bị thu hồi hoặc giao nộp sẽ phải từ bỏ tư cách Cổ đông đối với những cổ phần đó nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm thanh toán cho VINATEX tất cả các khoản tiền có liên quan tới cổ phần đó mà vào thời điểm thu hồi hoặc giao nộp phải thanh toán cho VINATEX cộng với lãi suất theo tỷ lệ tại nghị quyết của Hội đồng quản trị, kể từ ngày thu hồi hoặc giao nộp cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định trong việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi hoặc giao nộp; có thể miễn, giảm việc thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền đó. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

CHƯƠNG V
CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ

Điều 10. Cơ cấu tổ chức quản lý

Cơ cấu tổ chức quản lý của VINATEX bao gồm:

a) Đại hội đồng cổ đông;

b) Hội đồng quản trị;

c) Ban kiểm soát;

d) Tổng Giám đốc.

CHƯƠNG VI
CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG VINATEX

Điều 11. Quyền hạn của Cổ đông

1. Cổ đông là những người chủ sở hữu VINATEX và có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Theo khoản 2 Điều 5 của Điều lệ này, VINATEX không có cổ đông sáng lập. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của VINATEX trong phạm vi các cổ phần mà Cổ đông đó sở hữu.

2. Người sở hữu cổ phần phổ thông có các quyền sau:

a) Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua Người được ủy quyền dự họp hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b) Nhận cổ tức với mức quy định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định tại Điều 7 của Điều lệ này và Pháp luật hiện hành;

d) Được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;

e) Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến Cổ đông trong danh sách Cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;

f) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

g) Trường hợp VINATEX giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần đã góp vào VINATEX sau khi VINATEX đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;

h) Yêu cầu VINATEX mua lại cổ phần của mình trong các trường hợp quy định tại Luật Doanh nghiệp;

i) Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và Pháp luật;

3. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ năm (05)% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có các quyền như sau:

a) Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo quy định tại điểm (b) khoản 2 Điều 25 và khoản 3 Điều 32 của Điều lệ này;

b) Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau:

i. Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của Cổ đông, trách nhiệm của Người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;

ii. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị đã vượt quá sáu (06) tháng mà Hội đồng quản trị mới chưa được bầu thay thế;

iii. Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này.

Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với Cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập đối với Cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng Cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm Cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của VINATEX; căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.

Kèm theo yêu cầu phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.

c) Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban kiểm soát;

d) Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các Cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của VINATEX khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với Cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập đối với Cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng Cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm Cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của VINATEX; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

f) Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp;

g) Ngoài các quyền nêu trên, Cổ đông chiến lược còn có thêm các quyền hạn của Cổ đông chiến lược như được quy định tại hợp đồng mua bán cổ phần nhà đầu tư chiến lược được ký kết giữa VINATEX và Cổ đông chiến lược.

Điều 12. Nghĩa vụ của Cổ đông

1. Các Cổ đông có các nghĩa vụ sau:

a) Tuân thủ Điều lệ này và Quy chế quản trị VINATEX; chấp hành các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Hội đồng quản trị;

b) Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua một trong các hình thức sau:

i. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

ii. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

iii. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

iv. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

c) Thanh toán tiền mua cổ phần theo số lượng cổ phần đã đăng ký mua theo đúng thủ tục quy định, chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của VINATEX trong phạm vi số vốn đã góp vào VINATEX. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi VINATEX dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được VINATEX hoặc người khác mua lại cổ phần;

d) Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần và phải thông báo ngay cho VINATEX khi có bất cứ thay đổi nào đối với các thông tin đã đăng ký;

e) Hoàn thành các nghĩa vụ khác do Pháp luật quy định;

f) Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh VINATEX dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

i. Vi phạm Pháp luật;

ii. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

iii. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với VINATEX;

iv. Chịu trách nhiệm cá nhân về chi phí khi trực tiếp hoặc tham gia yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông với lý do, nguyên nhân không phù hợp.

g) Các nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này và Pháp luật.

2. Cổ đông lớn có thêm các nghĩa vụ sau:

a) Cổ đông lớn là Cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ năm (05)% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của VINATEX. Tổ chức, cá nhân trở thành Cổ đông lớn của VINATEX phải báo cáo VINATEX, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của VINATEX được niêm yết trong thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày trở thành Cổ đông lớn.

- Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây tổn hại đến các quyền, lợi ích của VINATEX và của các Cổ đông khác;

- Cổ đông lớn có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của Pháp luật.

b) Báo cáo về sở hữu của Cổ đông lớn bao gồm các nội dung sau đây:

i. Tên, địa chỉ, ngành, nghề kinh doanh đối với Cổ đông lớn là tổ chức; họ tên, tuổi, quốc tịch, nơi cư trú, nghề nghiệp đối với Cổ đông lớn là cá nhân;

ii. Số lượng và tỷ lệ phần trăm cổ phiếu do Cổ đông sở hữu hoặc cùng với tổ chức, cá nhân khác sở hữu trên tổng số cổ phiếu đang lưu hành.

c) Khi có sự thay đổi quan trọng về thông tin nêu trong báo cáo quy định tại điểm (b) khoản này hoặc có thay đổi về số lượng cổ phiếu sở hữu vượt quá một (01)% số lượng cổ phiếu cùng loại đang lưu hành, thì trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày có sự thay đổi trên, Cổ đông lớn phải nộp báo cáo sửa đổi, bổ sung cho VINATEX, Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của VINATEX được niêm yết;

d) Quy định tại các điểm (a), (b) và (c) của khoản này cũng áp dụng đối với Người có liên quan sở hữu từ năm (05)% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của VINATEX.

3. Cổ đông chiến lược còn có thêm các trách nhiệm và nghĩa vụ của Cổ đông chiến lược như được quy định tại hợp đồng mua bán cổ phần nhà đầu tư chiến lược được ký kết giữa VINATEX và Cổ đông chiến lược.

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả Cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của VINATEX. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một (01) lần và phải họp trong thời hạn bốn (04) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính; hoặc có thể được gia hạn nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính nếu được Cơ quan đăng ký kinh doanh chấp thuận theo yêu cầu của Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm họp phù hợp trên lãnh thổ Việt Nam. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề được Pháp luật và Điều lệ này quy định, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của VINATEX có các khoản ngoại trừ trọng yếu, VINATEX có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của VINATEX;

b) Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu giảm ít nhất một nửa số vốn;

c) Khi số thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên mà Pháp luật quy định;

d) Cổ đông hoặc một nhóm Cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bằng một văn bản. Yêu cầu triệu tập phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các Cổ đông liên quan (văn bản yêu cầu có thể được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các Cổ đông có liên quan);

e) Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng bất kỳ Người quản lý nào vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 của Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;

f) Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.

4. Trách nhiệm triệu tập cuộc họp bất thường của Đại hội đồng cổ đông:

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập một cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên được quy định tại điểm (c) khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu nêu tại điểm (d) và (e) khoản 3 Điều này. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với VINATEX;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập cuộc họp nêu trên, thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát sẽ phải thay Hội đồng quản trị triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định thì Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với VINATEX;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập cuộc họp, thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông có yêu cầu nêu tại điểm (d) khoản 3 của Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp này, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát việc triệu tập và tiến hành họp nếu xét thấy cần thiết;

d) Tất cả các chi phí triệu tập và tiến hành một cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sẽ do VINATEX trả. Những phí tổn này sẽ không bao gồm những chi phí do Cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại;

e) Người triệu tập phải lập danh sách Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông, cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách Cổ đông, lập chương trình và nội dung cuộc họp, chuẩn bị tài liệu, xác định thời gian và địa điểm họp, gửi thông báo mời họp đến từng Cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Pháp luật.

Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

a) Báo cáo tài chính đã được kiểm toán hàng năm;

b) Báo cáo của Ban kiểm soát;

c) Báo cáo của Hội đồng quản trị;

d) Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của VINATEX;

e) Phân phối lợi nhuận và mức cổ tức đối với cổ phần từng loại.

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường có quyền ra các quyết định bằng cách thông qua nghị quyết về các vấn đề sau:

a) Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm;

b) Phân phối lợi nhuận;

c) Mức cổ tức được thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó với điều kiện là mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các Cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;

d) Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

e) Lựa chọn các tổ chức kiểm toán độc lập;

f) Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

g) Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

h) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ;

i) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi VINATEX;

j) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) VINATEX và chỉ định người thanh lý;

k) Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho VINATEX và các Cổ đông của VINATEX;

l) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm (35)% tổng giá trị tài sản của VINATEX được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất gần nhất được kiểm toán;

m) VINATEX mua lại trên mười (10)% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;

n) VINATEX hoặc Chi nhánh của VINATEX ký kết hợp đồng với những người được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn hai mươi (20)% tổng giá trị tài sản của VINATEX tính theo báo cáo tài chính hợp nhất gần nhất đã được kiểm toán;

o) Phát hành trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và trái phiếu kèm theo chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;

p) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của Cổ đông chiến lược;

q) Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này, các quy chế khác của VINATEX, và quy định của Pháp luật có liên quan.

3. Cổ đông không được bỏ phiếu cho bất kỳ một nghị quyết nào để thông qua:

a) Các hợp đồng quy định tại điểm (n) khoản 2 Điều này nếu Cổ đông đó hoặc Người có liên quan của Cổ đông đó là một bên của hợp đồng;

b) Việc mua lại cổ phần của Cổ đông đó hoặc của bất kỳ Người có liên quan nào của Cổ đông đó, trừ trường hợp mua lại cổ phần theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các Cổ đông theo khoản 3 Điều 130 Luật Doanh nghiệp.

4. Đại hội đồng cổ đông phải thảo luận và biểu quyết đối với các nghị quyết về các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp.

Điều 15. Người đại diện theo ủy quyền và Người được ủy quyền dự họp

1. Cổ đông là tổ chức có quyền cử một hoặc một số Người đại diện theo ủy quyền thực hiện các quyền cổ đông của mình theo quy định Pháp luật. Cổ đông là tổ chức sở hữu ít nhất mười (10)% tổng số cổ phần phổ thông có thể cử tối đa năm (05) người đại diện theo ủy quyền. Việc cử, chấm dứt hoặc thay đổi Người đại diện theo ủy quyền phải

được thông báo bằng văn bản đến VINATEX trong thời hạn sớm nhất. Thông báo phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập của Cổ đông;

b) Số lượng cổ phần, loại cổ phần và ngày đăng ký Cổ đông tại VINATEX;

c) Số lượng, họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của Người đại diện theo ủy quyền;

d) Số cổ phần và tỷ lệ cổ phần được ủy quyền đại diện;

e) Thời hạn đại diện theo ủy quyền (ghi rõ ngày bắt đầu được ủy quyền);

f) Họ, tên, chữ ký của Người đại diện theo ủy quyền và người đại diện theo pháp luật của Cổ đông.

2. Cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo quy định Pháp luật, có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho Người được ủy quyền dự họp tham dự. Người được ủy quyền dự họp không nhất thiết phải là Cổ đông.

3. Hồ sơ chỉ định Người được ủy quyền dự họp phải được lập bằng văn bản theo mẫu chung của VINATEX hoặc theo mẫu khác mà Hội đồng quản trị chấp thuận:

a) Trong trường hợp Cổ đông là cá nhân thì phải được ký bởi Cổ đông đó và Người được ủy quyền dự họp;

b) Trong trường hợp Người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của Người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của Cổ đông và Người được ủy quyền dự họp; và

c) Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Cổ đông và Người được ủy quyền dự họp.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.

4. Trường hợp văn bản chỉ định Người được ủy quyền dự họp được một luật sư ký nhân danh cho người ủy quyền thì thư ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao có xác nhận hợp lệ của thư ủy quyền đó phải được (nếu trước đó chưa đăng ký trong VINATEX) nộp cùng với thư chỉ định Người được ủy quyền dự họp. Nếu điều này không được thực hiện thì việc chỉ định Người được ủy quyền dự họp sẽ bị vô hiệu.

5. Giá trị của phiếu bầu của Người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền sẽ có hiệu lực ngay cả khi người ủy quyền:

a) Chết hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c) Hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Tuy nhiên, khoản này sẽ không áp dụng nếu VINATEX nhận được thông báo bằng văn bản về một trong ba trường hợp nêu trên chậm nhất bốn mươi tám (48) giờ trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 16. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được các Cổ đông sở hữu ít nhất sáu mươi lăm (65)% số cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được các Cổ đông sở hữu ít nhất bảy mươi lăm (75)% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua, riêng các Cổ đông có cổ phần ưu đãi cổ tức, cổ phần ưu đãi hoàn lại không có quyền biểu quyết. Việc tổ chức cuộc họp của các Cổ đông sở hữu một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) Cổ đông (hoặc Người đại diện theo ủy quyền/Người được ủy quyền dự họp của họ) và sở hữu tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người sở hữu cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua Người đại diện theo ủy quyền/Người được ủy quyền dự họp đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi nêu trên, những người sở hữu cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua Người đại diện theo ủy quyền/Người được ủy quyền dự họp có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

2. Không trái với các quy định tại khoản 1 Điều này, thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt quy định tại Điều này được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18, 19, 20, 21, 22 và 23 của Điều lệ này.

3. Trừ khi các điều khoản về phát hành cổ phần được quy định khác, các quyền đặc biệt liên quan đến việc chia sẻ lợi nhuận hoặc tài sản của VINATEX gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi sẽ không bị thay đổi vì việc phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 17. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo

1. Hội đồng quản trị sẽ triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trừ các trường hợp quy định tại điểm (b) và (c) khoản 4 Điều 13 của Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

a) Chuẩn bị một danh sách Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông (danh sách được lập không sớm hơn mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông), chương trình họp và các tài liệu phù hợp với Pháp luật và các quy định của VINATEX;

b) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức cuộc họp;

c) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các Cổ đông có quyền dự họp;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

e) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các Cổ đông trong danh sách Cổ đông có quyền dự họp bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của VINATEX và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các Cổ đông trong danh sách Cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười(10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của VINATEX. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các Cổ đông có thể tiếp cận và VINATEX phải gửi tài liệu họp cho Cổ đông nếu Cổ đông yêu cầu. Các tài liệu họp bao gồm:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;

c) Phiếu biểu quyết;

d) Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;

e) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông được đề cập tại khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được lập bằng văn bản và phải được gửi cho VINATEX ít nhất ba (03) ngày làm việc trước khi bắt đầu họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm tên Cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó sở hữu và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến khoản 4 của Điều này nếu:

a) Đề xuất không được gửi đúng thời hạn;

b) Vào thời điểm đề xuất, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông không sở hữu đủ ít nhất năm (05)% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục sáu (06) tháng trở lên;

c) Đề xuất không chứa đựng những thông tin cần thiết;

d) Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua các nghị quyết.

6. Đối với các vấn đề trong chương trình họp, Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự

thảo nghị quyết.

7. Trường hợp tất cả Cổ đông đại diện một trăm (100)% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc thông qua Người đại diện theo ủy quyền hoặc Người được ủy quyền dự họp tại Đại hội đồng cổ đông thì những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều hợp lệ kể cả trong trường hợp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập một cách không đúng trình tự thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.

Điều 18. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện ít nhất năm mươi mốt (51)% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện ít nhất ba mươi ba (33)% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn hai mươi (20) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông dự họp.

Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành như sau:

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, phải tiến hành đăng ký Cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị đều vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một (01) người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trong trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của chủ tọa nhưng không vượt quá số người theo quy định của Pháp luật hiện hành.

3. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều khiển cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

4. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

5. Cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có các quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

7. Chủ tọa có quyền hoãn hoặc tạm dừng cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các Cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

Thời gian hoãn hoặc tạm dừng tối đa không quá ba (03) ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

8. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 7 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc. Cách thức bầu người thay thế chủ tọa được thực hiện theo trình tự tại khoản 2 Điều này. Tất cả các nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

9. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 20. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và điều kiện để nghị quyết được thông qua

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp:

a) Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số Cổ đông đại diện ít nhất sáu mươi lăm (65)% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông dự họp tán thành:

i. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

ii. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

iii. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý VINATEX;

iv. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm (35)% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất gần nhất được kiểm toán của VINATEX;

v. Tổ chức lại, giải thể VINATEX.

b) Các nghị quyết khác được thông qua khi được số Cổ đông đại diện cho ít nhất năm mươi mốt (51)% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại điểm (a) và (c) khoản này.

c) Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi Cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ của VINATEX. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí trong quy chế bầu cử. Trường hợp không có đủ số thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì Đại hội sẽ tiến hành bầu lại cho đến khi đủ số lượng.

3. Thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản:

Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số Cổ đông đại diện ít nhất năm mươi mốt (51)% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tán thành.

Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện theo quy định tại điểm (c) khoản 2 Điều này.

Điều 21. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được lập bằng tiếng Việt, được Chủ tọa và thư ký ký xác nhận, được lập và lưu trữ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi cho tất cả các Cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày cuộc họp Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Việc gửi biên bản có thể được thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của VINATEX.

3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

Điều 22. Hiệu lực của các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

1. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại nghị quyết đó.

2. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng một trăm (100)% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

3. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua; việc gửi nghị quyết có thể được thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của VINATEX.

Điều 23. Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Mọi quyết định của Đại hội đồng cổ đông có thể được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản, kể cả những vấn đề quy định tại Khoản 2 Điều 143 Luật Doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của VINATEX.

3. Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Việc lập danh sách Cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại điểm (a) khoản 2 Điều 17 của Điều lệ này.

Hội đồng quản trị gửi phiếu lấy ý kiến đến tất cả các Cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến, bằng phương thức bảo đảm đến địa chỉ liên lạc của Cổ đông. Đồng thời, Hội đồng quản trị đăng phiếu lấy ý kiến trên trang thông tin điện tử của VINATEX hoặc, khi xét thấy cần thiết, trên báo hàng ngày của trung ương hoặc địa phương. Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ

đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết được đăng tải lên trang thông tin điện tử của VINATEX. Hội đồng quản trị phải gửi các tài liệu trên cho Cổ đông nếu Cổ đông có yêu cầu.

4. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của VINATEX;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của Cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của Cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của Người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của Cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua;

e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

f) Thời hạn phải gửi phiếu lấy ý kiến đã được trả lời về VINATEX;

g) Nơi, cách thức tải dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được đăng tải trên trang thông tin điện tử của VINATEX;

h) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của VINATEX.

5. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến VINATEX theo một trong các hình thức sau đây:

a) Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của Cổ đông là cá nhân, của Người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của Cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về VINATEX phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về VINATEX qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến gửi về VINATEX sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

6. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự giám sát của Ban kiểm soát hoặc của Cổ đông không giữ chức vụ quản lý của VINATEX.

Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của VINATEX;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số Cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách Cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e) Các vấn đề đã được thông qua;

f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của VINATEX, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các nghị quyết được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kiểm phiếu phải được đăng tải trên trang thông tin điện tử của VINATEX trong vòng một (01) ngày kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến được lưu giữ tại trụ sở chính của VINATEX.

9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, hoặc Kiểm soát viên có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài (nếu có thẩm quyền) xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp được quy định tại khoản 2 Điều 22 của Điều lệ này;

2. Nội dung nghị quyết vi phạm Pháp luật hoặc Điều lệ này.

Trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ, người có thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể xem xét quyết định việc tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

CHƯƠNG VII
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VINATEX

Điều 25. Tư cách, thành phần và nhiệm kỳ

1. Tư cách thành viên Hội đồng quản trị

a) Thành viên Hội đồng quản trị là những người đủ tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị theo Điều 151 Luật Doanh nghiệp;

b) Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc;

c) Thành viên Hội đồng quản trị của VINATEX không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của trên năm (05) công ty khác.

2. Thành phần và nhiệm kỳ

a) Số thành viên của Hội đồng quản trị sẽ không ít hơn năm (05) người và không nhiều hơn mười một (11) người và phải đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có nhiệm kỳ tối đa năm (05) năm và có thể được Đại hội đồng cổ đông bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế;

b) Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.

Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ năm (05)% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử ứng viên để bầu vào Hội đồng quản trị như sau:

i. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ năm (05)% đến dưới mười (10)% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng được quyền đề cử tối đa một ứng viên để bầu vào Hội đồng quản trị;

ii. nếu sở hữu từ mười (10)% đến dưới ba mươi (30)% thì họ được quyền đề cử tối đa hai (02) ứng viên;

iii. nếu sở hữu từ ba mươi (30)% đến dưới bốn mươi (40)% thì họ được quyền đề cử tối đa ba (03) ứng viên;

iv. nếu sở hữu từ bốn mươi (40)% đến dưới năm mươi (50)% thì họ được quyền đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;

v. nếu sở hữu từ năm mươi (50)% đến dưới sáu mươi (60)% thì họ được quyền đề cử tối đa năm (05) ứng viên; và

vi. nếu sở hữu từ sáu mươi (60)% đến dưới bảy mươi (70)% thì họ được quyền đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; và

vii. nếu sở hữu từ bảy mươi (70)% đến dưới tám mươi (80)% thì họ được quyền đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và

viii. nếu sở hữu từ tám mươi (80)% đến dưới chín mươi (90)% thì họ được quyền

đề cử tối đa tám (08) ứng viên; và

ix. nếu sở hữu từ chín mươi (90)% trở lên thì họ được quyền đề cử đủ số ứng viên.

Trình tự, thủ tục bầu thành viên Hội đồng quản trị được quy định chi tiết tại Quy chế quản trị VINATEX.

Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được VINATEX quy định tại Quy chế quản trị VINATEX. Cơ chế Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

c) Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

i. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị Pháp luật cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

ii. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của VINATEX. Hội đồng quản trị tiếp nhận, thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật và báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại kỳ họp gần nhất. Trong trường hợp này, thành viên đó không được quyền thảo luận và biểu quyết các quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày ký đơn từ chức;

iii. Thành viên đó bị mất, hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc có hành vi vi phạm Pháp luật và bị các cơ quan nhà nước có thẩm quyền tạm giam, tạm giữ;

iv. Thành viên đó vắng mặt, không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự cho phép của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị đã quyết nghị rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;

v. Theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

d) Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được thông báo theo các quy định của Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán;

e) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp hoặc xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số lượng thành viên Hội đồng quản trị tại nghị quyết có hiệu lực của Đại hội đồng cổ đông, trừ trường hợp quy định tại điểm (c) khoản 3 Điều 13 của Điều lệ này.

Điều 26. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của VINATEX phải chịu sự quản lý và chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền và nghĩa vụ của VINATEX trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác thuộc thẩm quyền của mình theo cơ chế được đề cập trong các quy chế được Hội đồng quản trị ban hành theo thẩm quyền.

3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do Pháp luật, Điều lệ, các quy chế nội bộ của VINATEX và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông quy định, cụ thể Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

a) Quyết định kế hoạch sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm; Quyết định việc tăng giảm vốn góp vào doanh nghiệp khác;

b) Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược do Đại hội đồng cổ đông thông qua;

c) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, cách chức đối với Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác theo nghị quyết của Hội đồng quản trị hoặc đề nghị của Tổng Giám đốc, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông; quyết định mức lương và lợi ích khác của những Người điều hành đó; cử Người đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở tổ chức/doanh nghiệp khác, quyết định mức tiền thù lao và lợi ích khác của những người đó;

d) Quyết định cơ cấu tổ chức của VINATEX, việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của doanh nghiệp khác;

e) Giải quyết các khiếu nại đối với Người điều hành doanh nghiệp của VINATEX cũng như quyết định lựa chọn đại diện của VINATEX để giải quyết các vấn đề liên quan đến các thủ tục pháp lý chống lại Người điều hành đó;

f) Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;

g) Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và trái phiếu kèm theo chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo một giá xác định trước; trừ hai loại trái phiếu trên, Hội đồng quản trị có quyền quyết định phát hành các loại trái phiếu khác, tổng giá trị trái phiếu và thời điểm phát hành, nhưng phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất;

h) Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

i) Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;

j) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư (bao gồm các hình thức đầu tư theo quy định của Pháp luật: đầu tư kinh doanh, đầu tư tài chính, đầu tư dự án đầu tư xây dựng…) có giá trị nhỏ hơn ba mươi lăm (35)% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất gần nhất được kiểm toán của VINATEX;

k) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

l) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;

m) Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm lên Đại hội đồng cổ đông;

n) Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức;

o) Đề xuất việc tái cơ cấu hoặc giải thể hoặc yêu cầu phá sản VINATEX;

p) Công khai lợi ích: Một thành viên Hội đồng quản trị mà bằng cách này hay cách khác, trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với VINATEX sẽ phải công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này nếu khi đó thành viên này đã biết mình có lợi ích trong đó. Hoặc thành viên này có thể công khai điều đó tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan;

q) Xây dựng quy chế quản trị VINATEX và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua;

r) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ này và Pháp luật.

4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:

a) Thành lập, giải thể Chi nhánh hoặc các Văn phòng đại diện, các Công ty con của VINATEX;

b) Các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và các hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm (35)% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất gần nhất đã được kiểm toán của VINATEX. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm (l) khoản 2 Điều 14, và hợp đồng và giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông quy định tại khoản 4 Điều 34 của Điều lệ này;

c) Chỉ định và bãi nhiệm những người/tổ chức được VINATEX ủy nhiệm là đại diện cho thương nhân có thẩm quyền (theo Luật thương mại) và luật sư của VINATEX;

d) Mọi việc vay nợ, cho vay, bảo lãnh và việc thực hiện mọi khoản bảo đảm và bồi thường của VINATEX với mức giá trị được quy định tại các quy chế được Hội đồng quản trị ban hành theo thẩm quyền;

e) Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách hàng năm vượt quá hai mươi (20) tỉ đồng hoặc các khoản đầu tư vượt quá mười (10)% giá trị kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm đã được Hội đồng quản trị phê duyệt;

f) Việc mua hoặc bán cổ phần của những Công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;

g) Việc định giá các tài sản góp vào VINATEX không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của VINATEX, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

h) Việc VINATEX mua lại hoặc thu hồi không quá mười (10)% tổng số cổ phần của từng loại cổ phần đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;

i) Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của VINATEX.

5. Tại thời điểm kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải chuẩn bị các tài liệu và báo cáo, bao gồm: báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính, báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành công ty và gửi đến Ban kiểm soát ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp thường niên của Đại hội đồng cổ đông.

6. Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho người quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho VINATEX.

7. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác thuộc phạm vi thẩm quyền của mình trong năm tài chính. Trong trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính hàng năm của VINATEX sẽ bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.

8. Các thành viên Hội đồng quản trị (không kể các đại diện được ủy quyền thay thế) nhận được khoản tiền thù lao cho công việc của mình với tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.

Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của VINATEX theo quy định của Pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của VINATEX, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

9. Thành viên Hội đồng quản trị giữ chức vụ điều hành (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch và không cần xét đến việc chức vụ đó có được giữ vị trí công việc mang tính chất điều hành hay không); hoặc thành viên làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị; hoặc thành viên thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

10. Các thành viên của Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, hoặc các tiểu ban của Hội đồng

quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

11. Các thành viên Hội đồng quản trị và những Người có liên quan của họ khi thực hiện giao dịch cổ phần của VINATEX phải báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước và thực hiện công bố thông tin về giao dịch này theo quy định của Pháp luật.

12. VINATEX có thể mua bảo hiểm trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng quản trị sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm Pháp luật và Điều lệ VINATEX.

13. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị có thể thành lập và ủy quyền hành động và quyết định cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban bao gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều người khác bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được ủy thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra tùy từng thời điểm. Những quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng:

a) Phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa (1/2) tổng số thành viên của tiểu ban;

b) Nghị quyết của tiểu ban đó sẽ không có hiệu lực nếu đa số thành viên có mặt tại cuộc họp thông qua nghị quyết đó không phải là thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 27. Chủ tịch, Phó Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị lựa chọn trong số các thành viên của mình để bầu ra một (01) Chủ tịch, một (01) Phó Chủ tịch.

2. Quyền hạn và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị;

c) Chủ tịch Hội đồng quản trị phải đệ trình báo cáo tài chính thường niên, báo cáo về tình hình chung của VINATEX, báo cáo kiểm toán của Kiểm toán viên và báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị lên các Cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;

d) Thay mặt Hội đồng quản trị ký các nghị quyết của Hội đồng quản trị;

e) Theo dõi, kiểm tra quá trình thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;

f) Kiến nghị lên Hội đồng quản trị về việc bầu, bổ nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc. Thay mặt Hội đồng quản trị ký kết hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc;

g) Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập và chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, các cuộc họp của Hội đồng quản trị và thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ này. Trong trường hợp Chủ tịch đã thông báo cho Hội đồng quản trị rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình thì Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị đều vắng mặt hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình thì thành viên Hội đồng quản trị được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền sẽ thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trong trường hợp không có người được ủy quyền, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch theo nguyên tắc đa số quá bán.

4. Khi Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quyết định của Hội đồng quản trị vì bất cứ lý do nào thì Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm.

5. Trong trường hợp Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quyết định của Hội đồng quản trị thì Hội đồng quản trị có thể quyết định việc bầu hoặc không bầu người thay thế. Trong trường hợp quyết định bầu người thay thế, Hội đồng quản trị phải thực hiện trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm.

Điều 28. Các hình thức thông qua quyết định của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác theo quy định tại Điều này. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

2. Họp bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị và Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị: Cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

3. Cuộc họp định kỳ: Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất bảy (07) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào cho là cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một (01) lần.

4. Cuộc họp bất thường: Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng một văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

a) Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) Người quản lý;

b) Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;

c) Đa số thành viên trong Ban kiểm soát;

d) Theo yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình VINATEX.

Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản này. Nếu Chủ tịch không chấp nhận triệu tập cuộc họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với VINATEX, những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở khoản này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Địa điểm họp: Các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của VINATEX hoặc những địa chỉ khác tại Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo đề xuất của Chủ tịch Hội đồng quản trị và sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

6. Thông báo và chương trình họp: Các cuộc họp sẽ phải được tiến hành trên cơ sở thông báo cho các thành viên Hội đồng quản trị bảy (07) ngày trước khi tổ chức họp; các thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực trở về trước. Thông báo về cuộc họp Hội đồng quản trị phải được lập thành văn bản bằng tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ về chương trình, thời gian, địa điểm họp và phải kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị và các phiếu biểu quyết cho những thành viên Hội đồng quản trị không thể dự họp. Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại VINATEX.

7. Số thành viên tham dự tối thiểu: Cuộc họp Hội đồng quản trị chỉ có thể được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị trở lên dự họp.

Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại Điều này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai (02) trong thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trong trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

8. Biểu quyết:

a) Trừ quy định tại điểm (b) khoản này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một (01) phiếu biểu quyết.

b) Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không được biểu quyết về các hợp đồng hoặc giao dịch hoặc đề xuất nào mà thành viên đó hoặc Người có liên quan của thành viên đó có lợi ích đáng kể so với lợi ích có được từ việc sở hữu cổ phiếu, trái phiếu hoặc chứng khoán khác của VINATEX; hoặc lợi ích này liên quan đến những trách nhiệm của thành viên đó mâu thuẫn hay có thể mâu thuẫn với lợi ích của VINATEX. Một thành viên Hội đồng quản trị sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt tại một

cuộc họp về bất kỳ quyết định nào mà thành viên đó không có quyền biểu quyết.

Bất kỳ thành viên Hội đồng quản trị nào hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch được quy định tại khoản 4 Điều 34 của Điều lệ này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

c) Theo quy định tại điểm (b) khoản này, trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị, nếu có bất kỳ vấn đề nào phát sinh liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết của bất kỳ thành viên nào mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị đó, thì những vấn đề đó sẽ được chuyển tới chủ tọa của cuộc họp và phán quyết của chủ tọa liên quan đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị khác sẽ có giá trị chung thẩm và là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố một cách thích đáng.

9. Biểu quyết đa số: Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trên năm mươi (50%). Nếu số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, thì quyết định cuối cùng sẽ thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

10. Công khai lợi ích: Một thành viên Hội đồng quản trị sẽ phải công khai bản chất, nội dung (kể cả các sửa đổi, bổ sung) các hợp đồng hoặc giao dịch thuộc trách nhiệm được đề cập tại điểm (p) khoản 3 Điều 26 Điều lệ này. Việc chấp thuận hay không cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó được các thành viên còn lại quyết định theo cách thức biểu quyết công khai.

11. Việc bỏ phiếu của người vắng mặt: Thành viên Hội đồng quản trị vắng mặt có thể biểu quyết về nghị quyết của Hội đồng quản trị theo phương thức bỏ phiếu bằng văn bản. Phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước giờ khai mạc.

12. Họp trên điện thoại hoặc các hình thức khác: Một cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị mà tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a) Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b) Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp, qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Theo Điều lệ này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị tham gia họp trong một cuộc họp như vậy được coi là "có mặt" tại cuộc họp đó. Một cuộc họp được tổ chức theo quy định này được coi là diễn ra tại địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị

đông nhất tập hợp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy thì địa điểm mà chủ tọa cuộc họp hiện diện sẽ được coi là địa điểm tổ chức cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp được tổ chức và tiến hành theo quy định trên sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của mọi thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

13. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản:

Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

Nghị quyết có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản nếu mỗi bản sao đó được một (01) thành viên trở lên ký.

14. Thông qua quyết định của Hội đồng quản trị bằng hình thức khác:

Các quyết định của Hội đồng quản trị có thể được thông qua bằng hình thức các thành viên Hội đồng quản trị ký xác nhận vào tờ trình của Cơ quan điều hành, trình Hội đồng quản trị. Ý kiến của từng thành viên Hội đồng quản trị có thể được thành viên đó ghi bằng tay bên cạnh chữ ký và có giá trị ràng buộc đối với thành viên đó. Các quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua bằng hình thức quy định tại khoản này có hiệu lực và giá trị pháp lý như được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

15. Biên bản cuộc họp: Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản cuộc họp của Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Các biên bản được lập bằng tiếng Việt và phải được ký bởi tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp.

CHƯƠNG VIII
TỔNG GIÁM ĐỐC, BỘ MÁY QUẢN LÝ VÀ NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ VINATEX

Điều 29. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của VINATEX phải bảo đảm bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. VINATEX có một (01) Tổng Giám đốc, cùng với một số Phó Tổng Giám đốc, một số Giám đốc điều hành và một (01) Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm theo đề nghị của Tổng

Giám đốc (gọi chung là Cơ quan điều hành). Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc điều hành có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp thức, theo đó:

1. Phó Tổng Giám đốc và Giám đốc điều hành là người giúp Tổng Giám đốc một hoặc một số nhiệm vụ theo sự phân công và ủy quyền của Tổng Giám đốc; chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị và pháp luật về phạm vi công việc được phân công và ủy quyền.

2. Kế toán trưởng là người giúp Tổng Giám đốc chỉ đạo, thực hiện thống nhất công tác kế toán, tài chính, thống kê; chịu trách nhiệm về công tác quản lý tài chính, kế toán của VINATEX theo đúng quy định của Pháp luật.

3. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và sự chấp thuận của Hội đồng quản trị (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông), VINATEX sẽ có một số lượng nhất định các vị trí người điều hành doanh nghiệp khác cần thiết và thích hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý VINATEX do Hội đồng quản trị quyết định tùy từng thời điểm. Người điều hành doanh nghiệp phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của VINATEX đạt được các mục tiêu đề ra.

4. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc sẽ do Hội đồng quản trị quyết định; hợp đồng của những người điều hành doanh nghiệp khác do Hội đồng quản trị quyết định, mức lương và các chế độ do Tổng Giám đốc đề xuất và Hội đồng quản trị phê duyệt. Tiền lương của Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của VINATEX và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 30. Bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc

1. Bổ nhiệm:

a) Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng;

b) Điều kiện làm Tổng Giám đốc:

Tổng Giám đốc không được phép là những người bị Pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là:

(i) những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi;

(ii) người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù;

(iii) nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước;

(iv) người đã bị phán quyết là đã làm cho doanh nghiệp mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản.

2. Nhiệm kỳ:

Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động.

3. Quyền hạn và nhiệm vụ:

Tổng Giám đốc có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

a) Tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông;

b) Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt VINATEX ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, trừ hợp đồng, giao dịch quy định tại Điều 162 Luật Doanh nghiệp; tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của VINATEX theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

c) Đề nghị về số lượng và nhân sự các vị trí Người điều hành doanh nghiệp mà VINATEX cần thuê để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết và xin ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định mức lương, tiền thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của Người điều hành doanh nghiệp; bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong VINATEX, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông;

d) Vào ngày 30 tháng 11 hàng năm, Tổng Giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp;

e) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh hàng năm do Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;

f) Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của VINATEX;

g) Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của VINATEX (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của VINATEX theo kế hoạch kinh doanh. Bảng dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ được trình cho Hội đồng quản trị để thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của VINATEX do Hội đồng quản trị ban hành;

h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

i) Tổng Giám đốc sẽ là người đại diện cho VINATEX hoặc ủy quyền cho người điều hành doanh nghiệp khác để thực hiện việc tuyển dụng và ký kết các hợp đồng lao động;

j) Trong phạm vi nhiệm vụ và quyền hạn của mình thì Tổng Giám đốc có thể ủy quyền cho cá nhân và/hoặc tổ chức khác thực hiện các công việc liên quan đến nhiệm vụ và quyền hạn của mình tùy theo nhu cầu vào từng thời điểm;

k) Điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của VINATEX theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ này và các quy chế của VINATEX do Hội đồng quản trị ban hành, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với VINATEX. Nếu điều hành trái với quy định trên mà gây thiệt hại cho VINATEX thì Tổng Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật (nếu có) và phải bồi thường thiệt hại cho VINATEX;

l) Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ VINATEX và Pháp luật.

4. Báo cáo lên Hội đồng quản trị và các Cổ đông:

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo cho những cơ quan này khi được yêu cầu.

5. Bãi nhiệm, miễn nhiệm:

Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm, miễn nhiệm Tổng Giám đốc theo hình thức biểu quyết quy định tại khoản 9 Điều 28 của Điều lệ này (không kể biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp thành viên Hội đồng quản trị này kiêm Tổng Giám đốc) và bổ nhiệm một Tổng Giám đốc mới thay thế.

6. Tổng Giám đốc có thể được Hội đồng quản trị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Do nhu cầu công tác, điều chuyển, luân chuyển nhân sự của VINATEX;

b) Do sức khỏe không đảm bảo để tiếp tục công tác.

7. Tổng Giám đốc có thể bị Hội đồng quản trị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm nội quy, quy chế của VINATEX;

b) Vi phạm Pháp luật nhưng chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc buộc phải chấm dứt hợp đồng lao động.

Điều 31. Người phụ trách quản trị VINATEX

1. Hội đồng quản trị sẽ chỉ định ít nhất một người làm Người phụ trách quản trị VINATEX với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Người phụ trách quản trị VINATEX có thể kiêm nhiệm làm Thư ký VINATEX. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị VINATEX vào bất kỳ thời điểm nào nhưng không trái các quy định của Pháp luật hiện hành về lao động.

2. Người phụ trách quản trị VINATEX phải là nười có hiểu biết về pháp luật, không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của VINATEX.

3. Người phụ trách quản trị VINATEX có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa VINATEX và Cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự và làm biên bản các cuộc họp, đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng quản trị, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phù hợp với quy định của Pháp luật;

e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;

f) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của VINATEX;

g) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ VINATEX.

4. Người phụ trách quản trị VINATEX có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của Pháp luật và Điều lệ VINATEX.

CHƯƠNG IX
BAN KIỂM SOÁT

Điều 32. Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát và Kiểm soát viên sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là các trách nhiệm và quyền hạn sau đây:

a) Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác trong việc quản lý và điều hành VINATEX; Giám sát việc thực hiện các ý kiến, kiến nghị của cơ quan kiểm toán, các cơ quan thanh tra, kiểm tra có thẩm quyền. Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

b) Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

c) Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm, sáu (06) tháng và hàng quý của VINATEX, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị. Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm của VINATEX và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

d) Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của VINATEX, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của VINATEX bất cứ khi nào nếu thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này.

e) Khi có yêu cầu của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông theo quy định tại khoản 3

Điều 11 của Điều lệ này, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của VINATEX;

f) Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của VINATEX.

g) Khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác của VINATEX có hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ thì phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

h) Ban kiểm soát được quyền sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của VINATEX để thực hiện các nhiệm vụ được giao.

i) Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của VINATEX.

j) Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của VINATEX.

2. Trong hoạt động kế toán, kiểm toán của VINATEX thì Ban kiểm soát sẽ có những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:

a) Ban kiểm soát có quyền lựa chọn và đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của VINATEX;

b) Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;

c) Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;

d) Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của các cơ quan quản lý của VINATEX;

e) Thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ này và Điều 166, Điều 167 và Điều 168 của Luật Doanh nghiệp và các quy định khác của Luật Doanh nghiệp.

3. Đề cử, ứng cử Kiểm soát viên:

Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ năm (05)% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng (không áp dụng đối với Đại hội đồng cổ đông lần đầu) có quyền gộp số quyền biểu quyết lại với nhau để đề cử ứng viên để bầu Kiểm soát viên như sau:

a) Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ năm (05)% đến dưới mười (10)% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng được quyền đề cử tối đa một (01) ứng viên để bầu vào Ban kiểm soát;

b) Nếu sở hữu từ mười (10)% đến dưới ba mươi (30)% thì họ được quyền đề cử tối đa hai (02) ứng viên;

c) Nếu sở hữu từ ba mươi (30)% đến dưới bốn mươi (40)% thì họ được quyền đề cử tối đa ba (03) ứng viên;

d) Nếu sở hữu từ bốn mươi (40)% đến dưới năm mươi (50)% thì họ được quyền đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;

e) Nếu sở hữu từ năm mươi (50)% đến dưới sáu mươi 60% thì họ được quyền đề cử tối đa năm (05) ứng viên;

f) Nếu sở hữu từ sáu mươi (60)% đến dưới bảy mươi (70)% thì họ được quyền đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;

g) Nếu sở hữu từ bảy mươi (70)% đến dưới tám mươi (80)% thì họ được quyền đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;

h) Nếu sở hữu từ tám mươi (80)% đến dưới chín mươi (90)% thì họ được quyền đề cử tối đa tám (08) ứng viên; và

i) Nếu sở hữu từ chín mươi (90)% trở lên thì họ được quyền đề cử đủ số ứng viên.

4. Thành viên của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến các hoạt động của VINATEX theo yêu cầu của Ban kiểm soát; và Người phụ trách quản trị VINATEX phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.

5. Ban kiểm soát không được có ít hơn ba (03) thành viên và nhiều hơn năm (05) thành viên, số lượng cụ thể sẽ được Hội đồng quản trị trình (khi thấy cần thiết) và Đại hội đồng cổ đông thông qua theo điểm (d) khoản 2 Điều 14 Điều lệ này. Kiểm soát viên không được là người thuộc các trường hợp sau:

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của VINATEX;

b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của VINATEX trong 03 năm liền trước đó.

Kiểm soát viên có thể không mang quốc tịch Việt Nam và/hoặc không cư trú tại Việt Nam nhưng phải đảm bảo có hơn một nửa (1/2) số Kiểm soát viên thường trú tại Việt Nam. Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại VINATEX.

6. Trưởng Ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát và hoạt động với tư cách là chủ tọa cuộc họp;

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của Ban kiểm soát;

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông.

7. Tổng mức tiền thù lao của Ban kiểm soát sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên của Ban kiểm soát cũng sẽ được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc liên quan đến hoạt động kinh doanh của VINATEX.

8. Sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có thể ban hành các quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát nhưng không được phép họp ít hơn hai (02) lần mỗi năm và số lượng thành viên tối thiểu phải có trong các cuộc họp là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.

9. Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông bầu, có nhiệm kỳ tối đa là năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

10. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định của Luật Doanh nghiệp, hoặc bị Pháp luật cấm làm Kiểm soát viên;

b) Kiểm soát viên từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của VINATEX. Ban Kiểm soát tiếp nhận, thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật và báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại kỳ họp gần nhất. Trong trường hợp này, Kiểm soát viên đó không được quyền thảo luận và biểu quyết các quyết định của Ban Kiểm soát kể từ ngày ký đơn từ chức;

c) Kiểm soát viên bị ảnh hưởng của chứng rối loạn tâm thần và những Kiểm soát viên khác có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó bị mất năng lực hành vi dân sự;

d) Kiểm soát viên không tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát trong sáu (06) tháng mà không được phép của Ban kiểm soát và Ban kiểm soát quyết nghị rằng vị trí của người đó bị bỏ trống;

e) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

CHƯƠNG X
NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP KHÁC

Điều 33. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của VINATEX và với một mức độ cẩn trọng mà bất kỳ một người thận trọng nào khác cũng cần phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

Điều 34. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho VINATEX vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi hay để phục vụ lợi ích của bất kỳ tổ chức hoặc cá nhân nào khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị mọi lợi ích có thể gây xung đột mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Nội dung Thông báo bao gồm:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp mà họ sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp mà Người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần hoặc phần vốn góp trên mười (10)% Vốn điều lệ.

Việc kê khai theo quy định tại điều khoản này phải được thực hiện trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo tới VINATEX trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ khi có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

Việc kê khai theo quy định tại điều khoản này phải được thông báo cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên và được lưu giữ tại trụ sở chính của VINATEX. Cổ đông, Người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc có quyền xem xét nội dung kê khai bất cứ lúc nào nếu thấy cần thiết.

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của VINATEX đều phải giải trình bản chất, nội dung công việc đó

trước Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về VINATEX.

3. VINATEX không được phép cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các đối tượng sau đây:

a) Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành doanh nghiệp khác và Người có liên quan của họ hoặc bất kỳ pháp nhân nào mà ở đó những người này có các lợi ích tài chính, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác;

b) Cổ đông là cá nhân và người có liên quan của Cổ đông đó là cá nhân;

c) Cổ đông là tổ chức và người có liên quan của Cổ đông đó là cá nhân, trừ các trường hợp Cổ đông là công ty con trong trường hợp công ty con là các công ty không có cổ phần, phần vốn góp nhà nước nắm giữ và đã thực hiện góp vốn, mua cổ phần của VINATEX trước ngày 01 tháng 7 năm 2015 theo quy định tại khoản 6 Điều 16 Nghị định số 96/2015/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp;

d) Người có liên quan của Cổ đông là tổ chức, trừ các trường hợp sau đây:

i. VINATEX và tổ chức là người có liên quan của Cổ đông là các công ty trong cùng Tập đoàn và giao dịch này phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận theo quy định tại Điều lệ này;

ii. Trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Theo Điều 162 Luật Doanh nghiệp, một hợp đồng hoặc giao dịch giữa VINATEX và các đối tượng sau đây:

a) Cổ đông, Người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông sở hữu trên mười (10)% tổng số cổ phần phổ thông của VINATEX và Người có liên quan của họ;

b) Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành doanh nghiệp khác và Người có liên quan của họ;

c) Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; doanh nghiệp mà Người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần hoặc phần vốn góp trên mười (10)% Vốn điều lệ;

Sẽ không bị vô hiệu hóa, nếu:

- Đối với các hợp đồng hoặc giao dịch có giá trị nhỏ hơn hai mươi (20)% tổng giá trị tài sản của VINATEX ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất gần nhất đã được kiểm toán và nội dung của hợp đồng hoặc những nội dung chủ yếu của giao dịch đó đã được thông báo và đã được Hội đồng quản trị ra quyết định chấp thuận và cho phép thực hiện;

- Đối với các hợp đồng hoặc giao dịch có giá trị lớn hơn hoặc bằng hai mươi (20)% tổng giá trị tài sản của VINATEX ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất gần nhất đã được kiểm toán và các hợp đồng hoặc giao dịch khác không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và những nội dung của hợp đồng hoặc những nội dung chủ yếu của giao dịch đó đã được thông báo và đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận và cho phép thực hiện.

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành doanh nghiệp khác và Người có liên quan của họ không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của VINATEX hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

5. Không một thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành doanh nghiệp khác hay Người có liên quan nào của họ được phép mua hay bán hoặc giao dịch theo bất cứ hình thức nào khác các cổ phiếu của VINATEX hoặc Công ty con của VINATEX vào bất cứ thời điểm nào, khi mà họ có được những thông tin chắc chắn sẽ gây ảnh hưởng đến giá của những cổ phiếu đó và các Cổ đông khác lại không biết những thông tin này.

6. Về trách nhiệm bồi thường trong trường hợp thực hiện giao dịch chưa được Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị chấp thuận: hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của Pháp luật khi được giao kết hoặc thực hiện mà chưa được chấp thuận theo quy định tại khoản 4 Điều này. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác có liên quan phải bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho VINATEX các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.

Điều 35. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Trách nhiệm về thiệt hại:

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Bồi thường:

VINATEX sẽ bồi thường cho những người đã, đang và có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do VINATEX là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành doanh nghiệp khác, nhân viên VINATEX hoặc người đại diện được ủy quyền của VINATEX, hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của VINATEX với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành doanh nghiệp khác, nhân viên, với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của VINATEX, trên cơ sở tuân thủ Pháp luật và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

Những chi phí được bồi thường bao gồm: các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ Pháp luật cho phép. VINATEX có quyền mua bảo hiểm trách nhiệm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

CHƯƠNG XI
QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ VINATEX

Điều 36. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Mọi Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông đề cập trong khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này đều có quyền, trực tiếp hoặc thông qua luật sư hoặc Người đại diện theo ủy quyền, gửi một văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách các Cổ đông, các biên bản của Đại hội đồng cổ đông trong giờ làm việc và tại địa điểm kinh doanh chính của VINATEX và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó. Một yêu cầu kiểm tra do phía luật sư đại diện hoặc người đại diện được ủy quyền khác của Cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của Cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký Cổ đông của VINATEX, danh sách Cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của VINATEX vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. VINATEX sẽ phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính hàng năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của Pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các Cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.

4. Mọi Cổ đông đều có quyền có được một (01) bản Điều lệ VINATEX miễn phí. Điều lệ này phải được đăng tải lên trang thông tin điện tử của VINATEX.

CHƯƠNG XII
PHÂN CHIA LỢI NHUẬN

Điều 37. Cổ tức

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của VINATEX.

2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của VINATEX.

3. Trừ trường hợp có các quyền đi kèm theo bất kỳ cổ phần nào hoặc các điều khoản phát hành cổ phiếu đó có quy định khác đi, mức cổ tức (có tính đến những cổ

phiếu chưa được thanh toán hết trong thời gian cổ tức được chi trả) được chi trả theo tỷ lệ tương ứng với khoản tiền đã thanh toán cho việc mua cổ phiếu đó trong giai đoạn chi trả cổ tức.

4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc từng phần cổ tức bằng những tài sản cụ thể (có thể bằng tiền mặt, các cổ phiếu hoặc trái phiếu khác đã được thanh toán hết tiền mua do VINATEX phát hành, hoặc các tài sản khác thuộc quyền sở hữu hợp pháp của VINATEX) và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi nghị quyết này.

5. Cổ tức hay những khoản tiền khác được chi trả bằng tiền mặt liên quan tới một loại cổ phiếu sẽ phải được thực hiện bằng Đồng Việt Nam và có thể được thanh toán bằng séc hoặc lệnh trả tiền gửi qua bưu điện tới địa chỉ đã đăng ký của Cổ đông thụ hưởng và nếu có rủi ro phát sinh thì Cổ đông đó phải chịu. Ngoài ra, mọi khoản cổ tức hoặc các khoản tiền khác được chi trả bằng tiền mặt liên quan tới một loại cổ phiếu có thể được thực hiện bằng chuyển khoản ngân hàng khi VINATEX đã có thông tin chi tiết về ngân hàng của Cổ đông. Nếu VINATEX đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do Cổ đông cung cấp thì VINATEX không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ khoản tiền nào được VINATEX chuyển cho Cổ đông thụ hưởng mà Cổ đông đó không nhận được. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán có thể được tiến hành thông qua Công ty chứng khoán hoặc Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam theo quy định của Pháp luật.

6. Theo chấp thuận của các Cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị có thể quyết định và thông báo rằng những người sở hữu cổ phiếu phổ thông được quyền lựa chọn để nhận cổ tức bằng các cổ phần phổ thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt. Những cổ phần bổ sung này được ghi là những cổ phần đã thanh toán hết tiền mua trên cơ sở giá trị của các cổ phần phổ thông bổ sung thay thế cho khoản cổ tức tiền mặt phải tương đương với số tiền mặt của cổ tức theo sự tính toán xác thực nhất.

7. Theo Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết của mình có thể quy định một ngày cụ thể (ngày khoá sổ) làm ngày khoá sổ hoạt động kinh doanh của VINATEX mà theo đó những người đăng ký với tư cách Cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân chia lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác. Ngày khoá sổ này có thể là cùng ngày hoặc vào bất cứ thời điểm nào trước khi việc nhận các quyền lợi đó được thực hiện. Điều này không ảnh hưởng tới quyền lợi của hai bên trong giao dịch chuyển nhượng cổ phiếu hoặc chứng khoán liên quan.

Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của Pháp luật.

Điều 38. Phân phối lợi nhuận sau thuế

Hàng năm VINATEX phân phối lợi nhuận (kế toán) sau thuế như sau:

1. Bù đắp khoản lỗ của các năm trước;

2. Số lợi nhuận còn lại (sau khi trừ khoản lỗ của các năm trước quy định tại khoản 1 Điều này) được phân phối như sau:

a) Trích quỹ đầu tư phát triển;

b) Trích quỹ khen thưởng phúc lợi;

c) Trích thưởng ban quản lý điều hành, Người đại diện phần vốn của VINATEX tại các doanh nghiệp khác;

d) Chia cổ tức;

e) Để lại năm sau (nếu có).

Mức trích cụ thể sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định trên cơ sở đề xuất của Hội đồng quản trị.

CHƯƠNG XIII
TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN

Điều 39. Tài khoản ngân hàng

1. VINATEX sẽ mở tài khoản tại một hay nhiều ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, VINATEX có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của Pháp luật, nếu cần thiết.

3. VINATEX sẽ tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà VINATEX mở tài khoản.

Điều 40. Năm tài chính

Năm tài chính của VINATEX bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ Ngày thành lập và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 cùng năm.

Điều 41. Hệ thống kế toán

1. Hệ thống kế toán được VINATEX sử dụng là Hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS).

2. VINATEX sẽ phải lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. VINATEX sẽ lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà VINATEX tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của VINATEX.

3. VINATEX sử dụng Đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

CHƯƠNG XIV
BÁO CÁO ĐỊNH KỲ, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG

Điều 42. Báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý

1. VINATEX sẽ phải chuẩn bị một bản báo cáo tài chính hàng năm (bao gồm báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất) theo quy định của Pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 45 Điều lệ này. VINATEX sẽ phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho Cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán, Cơ quan đăng ký kinh doanh và các cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.

Báo cáo tài chính hàng năm phải bao gồm một báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của VINATEX trong năm tài chính, bảng cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của VINATEX cho đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.

2. VINATEX phải lập và công bố các báo cáo tài chính sáu (06) tháng (bao gồm báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất) và hàng quý theo các quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và nộp cho Cơ quan thuế có thẩm quyền và Cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.

3. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu (06) tháng và quý của VINATEX phải được công bố trên website của VINATEX.

Điều 43. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng

Các báo cáo tài chính hàng năm và các tài liệu bổ trợ khác phải được công bố ra công chúng theo những quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước (nếu có) và nộp cho Cơ quan thuế hữu quan và Cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.

Điều 44. Báo cáo thường niên

VINATEX phải lập và công bố báo cáo thường niên theo các quy định của Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG XV
KIỂM TOÁN VINATEX

Điều 45. Kiểm toán

1. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, một hoặc một số công ty kiểm toán độc lập được phép hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và trong danh sách hàng năm được Bộ Tài chính công bố đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán theo quy định của Luật

Kiểm toán độc lập hiện hành sẽ được lựa chọn để VINATEX chỉ định một công ty trong số đó tiến hành các hoạt động kiểm toán đối với VINATEX.

2. Các kiểm toán viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán cho VINATEX phải có chứng chỉ hành nghề do Bộ Tài chính cấp.

3. VINATEX sẽ phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính hàng năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc mỗi năm tài chính và thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính theo quy định của Pháp luật.

4. Một bản sao của báo cáo kiểm toán sẽ phải được gửi đính kèm với mỗi bản báo cáo tài chính hàng năm của VINATEX.

5. Một kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán VINATEX sẽ được phép tham dự mọi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà mọi Cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đó về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

CHƯƠNG XVI
CON DẤU

Điều 46. Con dấu

1. Hội đồng quản trị sẽ thông qua con dấu chính thức của VINATEX và Hội đồng quản trị có thể xác định nội dung của con dấu theo những quy định của Pháp luật.

2. Tổng Giám đốc có trách nhiệm giữ gìn, quản lý con dấu và con dấu sẽ được sử dụng theo quy chế quản lý và sử dụng con dấu của VINATEX.

CHƯƠNG XVII
CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 47. Chấm dứt hoạt động

1. VINATEX có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:

a) Toà án có thẩm quyền của Việt Nam tuyên bố VINATEX phá sản theo quy định Pháp luật hiện hành;

b) Khi các Cổ đông sở hữu ít nhất sáu mươi lăm (65)% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông dự họp tán thành;

c) Các trường hợp khác do Pháp luật quy định.

2. Bất kỳ quyết định nào nhằm giải thể VINATEX đều phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và quyết định này phải được thông báo lên cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam để thông báo hay chấp thuận nếu thủ tục chấp thuận này là bắt buộc.

Điều 48. Thanh lý

1. Khi có một quyết định giải thể VINATEX, Hội đồng quản trị sẽ phải thành lập ban thanh lý ("Ban Thanh lý") gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên trong đó do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một (01) công ty kiểm toán độc lập. Ban Thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban Thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên VINATEX hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến việc thanh lý sẽ được VINATEX ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của VINATEX.

2. Ban Thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày được thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban Thanh lý sẽ thay mặt VINATEX trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý VINATEX trước Toà án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:

a) Các chi phí thanh lý;

b) Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho người lao động;

c) Thuế và các khoản nộp có tính chất thuế mà VINATEX phải trả cho Nhà nước Việt Nam;

d) Các khoản vay (nếu có);

e) Các khoản nợ khác của VINATEX;

f) Số dư còn lại sau khi đã thanh toán mọi khoản nợ từ mục (a) đến (e) trên đây sẽ được phân chia cho các Cổ đông. Cổ đông phổ thông sẽ được chia phần sau khi các cổ phiếu ưu đãi được thanh toán.

CHƯƠNG XVIII
GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 49. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Khi phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới công việc của VINATEX hay tới quyền và nghĩa vụ của các Cổ đông phát sinh từ Điều lệ này hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ nào theo Luật Doanh nghiệp hay các quy định khác của Pháp luật, giữa:

a) Một Cổ đông hay các Cổ đông với VINATEX;

b) Một Cổ đông hay các Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc hay người điều hành doanh nghiệp khác,

Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu mỗi bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng mười (10)

ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Nếu tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Nếu không có quyết định hoà giải nào đạt được trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra giải quyết tại Toà án có thẩm quyền.

3. Mỗi bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Án phí sẽ do Toà án phán quyết bên nào phải chịu.

CHƯƠNG XIX
TỔ CHỨC ĐẢNG VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI

Điều 50. Tổ chức Đảng và các tổ chức chính trị - xã hội

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong VINATEX hoạt động theo Hiến pháp, Pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Các tổ chức chính trị - xã hội khác trong VINATEX hoạt động theo Hiến pháp, Pháp luật và Điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội đó.

3. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của VINATEX với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của VINATEX và quy định của Pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XX
MỐI QUAN HỆ VỚI CÁC CÔNG TY CON VÀ CÔNG TY LIÊN KẾT

Điều 51. Vốn do VINATEX đầu tư ở doanh nghiệp khác

Vốn do VINATEX đầu tư ở doanh nghiệp khác bao gồm:

1. Vốn bằng tiền, giá trị quyền sử dụng đất hoặc tiền thuê đất, giá trị tài sản hữu hình hoặc vô hình thuộc sở hữu của VINATEX được VINATEX đầu tư hoặc góp vốn vào doanh nghiệp khác;

2. Các loại vốn huy động từ các nguồn khác được Pháp luật cho phép.

Điều 52. Quan hệ với các Công ty con là Công ty TNHH một thành viên

1. Công ty con là Công ty TNHH một thành viên ("MTV") của VINATEX sẽ được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH MTV đó và các quy định Pháp luật có liên quan.

2. VINATEX là chủ sở hữu Công ty TNHH MTV, Hội đồng quản trị VINATEX là đại diện chủ sở hữu thay mặt thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với Công ty TNHH MTV.

3. Các quyền của VINATEX:

Trừ trường hợp Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty TNHH MTV có quy định khác, VINATEX có các quyền sau đây đối với Công ty TNHH MTV:

a) Quyết định nội dung, sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và Hoạt động của Công ty TNHH MTV;

b) Quyết định chiến lược phát triển và ngành nghề kinh doanh; riêng kế hoạch kinh doanh hàng năm sẽ do Tổng Giám đốc VINATEX quyết định.

c) Phê duyệt quy chế tài chính;

d) Quyết định tăng vốn điều lệ, chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ của Công ty TNHH MTV cho tổ chức, cá nhân khác;

e) Quyết định thành lập Công ty con, góp vốn vào công ty khác;

f) Tổ chức giám sát và đánh giá hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH MTV;

g) Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý và bộ máy điều hành; bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, quyết định mức thù lao, tiền lương, tiền thưởng và các lợi ích khác đối với Chủ tịch công ty, thành viên Hội đồng thành viên và Kiểm soát viên của Công ty TNHH MTV; phân cấp cho Chủ tịch công ty, Hội đồng thành viên bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, quyết định mức tiền lương, tiền thưởng, các lợi ích khác của Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc của Công ty TNHH MTV;

h) Quyết định các dự án đầu tư, bán tài sản, các hợp đồng vay, cho vay và các hợp đồng khác có giá trị lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty TNHH MTV;

i) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm; quyết định việc sử dụng lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của Công ty TNHH MTV;

j) Quyết định tổ chức lại, giải thể và yêu cầu phá sản Công ty TNHH MTV; thu hồi toàn bộ giá trị tài sản của VINATEX sau khi Công ty TNHH MTV giải thể hoặc phá sản;

k) Yêu cầu Công ty TNHH MTV cung cấp các báo cáo, tài liệu và thông tin cần thiết như quy định để lập báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tổng hợp của Tập đoàn;

l) Phê duyệt kế hoạch tiền lương và tiền lương thực hiện của Công ty TNHH MTV, quỹ lương ban quản lý, điều hành và quỹ lương người lao động;

m) Chi phối các Công ty TNHH MTV trong các vấn đề định hướng và lựa chọn công nghệ; phối hợp nghiên cứu khoa học và phát triển nguồn nhân lực; sử dụng thương hiệu VINATEX trong kinh doanh; nghiên cứu và phát triển thị trường; và các công việc khác theo quy định của Pháp luật.

4. Các nghĩa vụ của VINATEX

a) VINATEX chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty TNHH MTV trong phạm vi vốn điều lệ của Công ty TNHH MTV;

b) Góp vốn đầy đủ và đúng hạn như đã cam kết; trường hợp không góp đủ và đúng hạn số vốn đã cam kết thì phải chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản của Công ty TNHH MTV;

c) Tuân thủ Điều lệ của Công ty TNHH MTV;

d) Phải xác định và tách biệt tài sản của VINATEX và tài sản của Công ty TNHH MTV;

e) Tuân thủ quy định của Pháp luật về hợp đồng và Pháp luật có liên quan trong việc mua, bán, vay, cho vay, thuê, cho thuê và các giao dịch khác giữa Công ty TNHH MTV với VINATEX;

f) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật.

5. Quyền và nghĩa vụ của Công ty TNHH MTV đối với VINATEX

a) Thực thi tất cả các nghĩa vụ đối chủ sở hữu theo quy định về quyền của chủ sở hữu tại khoản 3 Điều này;

b) Quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn vốn góp của VINATEX;

c) Thực thi các quy định của Điều lệ và quy chế tài chính đã được VINATEX phê duyệt và các quyết định khác liên quan tới vốn điều lệ, cơ cấu tổ chức và bộ máy điều hành, việc sử dụng lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác;

d) Quyết định các dự án đầu tư, bán tài sản, các hợp đồng vay, cho vay và các hợp đồng khác có giá trị tới 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty TNHH MTV;

e) Cung cấp các báo cáo, tài liệu và các thông tin cần thiết khác để lập báo cáo tài chính hợp nhất và các báo cáo tổng hợp cho mục đích quản trị của VINATEX.

Điều 53. Quan hệ với các Công ty con là Công ty cổ phần, Công ty TNHH hai thành viên trở lên

1. VINATEX thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của cổ đông hoặc thành viên, bên liên doanh, bên góp vốn chi phối tại Công ty con là Công ty cổ phần, Công ty TNHH hai thành viên trở lên theo quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty con.

2. VINATEX trực tiếp quản lý cổ phần, vốn góp chi phối ở Công ty con thông qua người đại điện phần vốn của VINATEX ("Người đại diện vốn") tại các Công ty con.

3. VINATEX có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Hội đồng quản trị của VINATEX cử, bãi miễn, khen thưởng, kỷ luật, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của Người đại diện vốn của VINATEX tại các Công ty con. Người đại diện được trực tiếp tham gia ứng cử vào các chức danh điều hành quản lý tại các Công ty con, phù hợp với Pháp luật hiện hành và Điều lệ của công ty đó;

b) Thu lợi tức và chịu rủi ro từ phần vốn góp của mình ở các Công ty con;

c) Giám sát, kiểm tra việc sử dụng, bảo toàn và phát triển phần vốn đã góp vào các Công ty con;

d) Yêu cầu Công ty con cung cấp các báo cáo, tài liệu và thông tin cần thiết theo quy định để lập báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tổng hợp của Tập đoàn;

e) VINATEX có quyền chi phối các Công ty con thông qua Người đại diện vốn ở các Công ty con phù hợp với Điều lệ VINATEX và Điều lệ Công ty con hoặc thỏa thuận với các Công ty con bị chi phối về các vấn đề sau: định hướng phát triển ngành và lựa chọn công nghệ mới, xây dựng kế hoạch dài hạn về phát triển sản xuất, kinh doanh, đầu tư, thương mại, dịch vụ; phối hợp nghiên cứu khoa học công nghệ; định hướng phát triển nguồn nhân lực; nghiên cứu, khai thác thị trường trong và ngoài nước; sử dụng thương hiệu chung của VINATEX trong kinh doanh; và các công việc khác theo quy định của Pháp luật;

f) Các quyền, nghĩa vụ khác theo Pháp luật và Điều lệ của Công ty đó.

4. Quyền và nghĩa vụ của Công ty con là Công ty cổ phần, Công ty TNHH hai thành viên trở lên đối với VINATEX:

a) Thực thi tất cả các nghĩa vụ theo quy định về quyền của cổ đông, thành viên quy định tại khoản 3 Điều này;

b) Quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn vốn góp của VINATEX;

c) Thực hiện trả lợi tức cho VINATEX theo đúng các quy định của Pháp luật hiện hành;

d) Cung cấp các báo cáo, tài liệu và thông tin cần thiết để lập báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tổng hợp của VINATEX.

Điều 54. Quan hệ với các Công ty liên kết

1. Công ty liên kết được thành lập, tổ chức và hoạt động theo quy định Pháp luật tương ứng với hình thức pháp lý của công ty đó.

2. VINATEX cử Người đại diện vốn để thực hiện các quyền hạn và nghĩa vụ của cổ đông, thành viên góp vốn, bên liên doanh theo Điều lệ của Công ty liên kết và theo quy định của Pháp luật hiện hành.

3. Trường hợp VINATEX nắm ít cổ phần hoặc vốn góp tại Công ty liên kết mà không thể cử Người đại diện vốn tham gia quản lý trực tiếp tại Công ty liên kết thì phải tổ chức theo dõi số vốn đã đầu tư, lợi tức được chia và các lợi ích khác từ phần vốn đầu tư tại Công ty liên kết; phân công người thực hiện các quyền của cổ đông, thành viên theo quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty liên kết.

4. Mối quan hệ giữa VINATEX và Công ty liên kết được thể hiện thông qua các thỏa thuận về định hướng phát triển ngành và lựa chọn công nghệ; nghiên cứu và phát triển dịch vụ mới về các lĩnh vực được phép hoạt động; liên kết về nghiên cứu khoa học công nghệ và phát triển nguồn nhân lực; sử dụng thương hiệu chung của VINATEX trong kinh doanh và các hoạt động khác.

Điều 55. Quan hệ với các Đơn vị sự nghiệp

1. Các Đơn vị sự nghiệp do VINATEX đầu tư thành lập, được chuyển đổi tổ chức và hoạt động theo cơ chế doanh nghiệp và các quy định của Pháp luật.

2. VINATEX có quyền tiếp nhận, quản lý và chuyển giao các khoản cấp phát từ nguồn ngân sách cho các Đơn vị sự nghiệp. VINATEX thực hiện quyền và nghĩa vụ khác để quản lý các Đơn vị sự nghiệp theo quy định của Pháp luật.

3. VINATEX khuyến khích các doanh nghiệp thành viên của Tập đoàn sử dụng các dịch vụ nghiên cứu, đào tạo và y tế do các Đơn vị sự nghiệp của VINATEX cung cấp trên cơ sở hợp đồng.

4. Việc quản lý các Đơn vị sự nghiệp của VINATEX được thực hiện theo quy định của Pháp luật.

Do đặc điểm của các Đơn vị sự nghiệp thuộc Tập đoàn không trực tiếp tham gia vào hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn và không sinh lợi nhuận nên để đảm bảo phản ánh đúng kết quả sản xuất kinh doanh của Tập đoàn Dệt May Việt Nam sau khi cổ phần hóa và niêm yết trên thị trường chứng khoán, Tập đoàn Dệt May Việt Nam xây dựng phương án tách các Đơn vị sự nghiệp hạch toán độc lập với các đơn vị sản xuất kinh doanh của Tập đoàn. Việc xác định cổ tức chia trên phần vốn nhà nước (toàn bộ giá trị các Đơn vị sự nghiệp thuộc phần vốn nhà nước) tại các đơn vị này gắn với kết quả hoạt động của đơn vị.

Điều 56. Tiêu chuẩn và điều kiện của Người đại diện vốn của VINATEX tại doanh nghiệp khác

1. Người đại diện vốn của VINATEX ở doanh nghiệp khác phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

a) Có đủ tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 5 Điều 15 Luật Doanh nghiệp và Quy chế quản lý người đại diện vốn của VINATEX tại doanh nghiệp khác;

b) Có năng lực, trình độ chuyên môn và các kỹ năng cần thiết phù hợp với doanh nghiệp có vốn đầu tư của VINATEX;

c) Có sức khỏe và đạo đức tốt;

d) Hiểu biết Pháp luật, có ý thức chấp hành Pháp luật;

e) Các điều kiện khác do VINATEX và Pháp luật quy định vào từng thời điểm.

2. Người đại diện vốn tham gia ứng cử vào các chức danh quản lý, điều hành tại doanh nghiệp có vốn góp của VINATEX phải có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của Pháp luật và Điều lệ của doanh nghiệp đó.

Điều 57. Quyền và trách nhiệm của Người đại diện vốn của VINATEX tại doanh nghiệp khác

1. Quyền, trách nhiệm của Người đại diện vốn:

a) Người đại diện vốn thực hiện quyền, trách nhiệm của VINATEX tại doanh

nghiệp khác có trách nhiệm tuân thủ Pháp luật, thực hiện đúng các nhiệm vụ được VINATEX giao; kịp thời báo cáo cho VINATEX về tình hình doanh nghiệp hoạt động thua lỗ, không đảm bảo khả năng thanh toán, không hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao hoặc những trường hợp sai phạm khác.

b) Người đại diện vốn phải xin ý kiến VINATEX bằng văn bản trước khi tham gia ý kiến, biểu quyết và quyết định mọi vấn đề tại các kỳ họp Đại hội đồng cổ đông, các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên (về ngành nghề kinh doanh, mục tiêu, nhiệm vụ, chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư phát triển; việc tổ chức lại, giải thể, phá sản; ban hành điều lệ, sửa đổi, bổ sung điều lệ; việc tăng hoặc giảm vốn điều lệ; đề cử để bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, xử lý vi phạm đối với thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc); phân phối lợi nhuận và trích lập, sử dụng các quỹ, chia cổ tức hàng năm).

2. Tiền lương, thưởng và quyền lợi của Người đại diện vốn:

a) Người đại diện vốn chuyên trách trong ban quản lý, điều hành tại doanh nghiệp khác được hưởng lương, phụ cấp trách nhiệm (nếu có), tiền thưởng và các quyền lợi khác quy định tại Điều lệ doanh nghiệp đó và do doanh nghiệp đó trả theo quy định của Pháp luật. Ngoài ra, hàng năm Người đại diện vốn còn được thưởng theo quy chế quản lý người đại diện vốn của VINATEX tại doanh nghiệp khác.

b) Người đại diện vốn kiêm nhiệm không tham gia chuyên trách trong ban quản lý, điều hành doanh nghiệp khác thì thù lao, tiền lương, tiền thưởng, phụ cấp trách nhiệm (nếu có) và các quyền lợi khác được hưởng do VINATEX chi trả theo quy định của Pháp luật.

c) Người đại diện vốn khi được quyền mua cổ phần phát hành thêm, trái phiếu chuyển đổi theo quyết định của công ty cổ phần (trừ trường hợp được mua theo quyền của cổ đông hiện hữu) thì phải báo cáo bằng văn bản cho VINATEX. VINATEX quyết định bằng văn bản số lượng cổ phần Người đại diện vốn được mua theo mức độ đóng góp và kết quả thực hiện nhiệm vụ của Người đại diện vốn. Phần còn lại thuộc quyền mua của chủ sở hữu vốn. Trường hợp Người đại diện vốn được cử làm đại diện phần vốn của VINATEX tại nhiều đơn vị, thì được ưu tiên lựa chọn thực hiện quyền mua tại một (01) đơn vị. Người đại diện vốn tại công ty cổ phần có trách nhiệm chuyển phần quyền mua cổ phần còn lại cho chủ sở hữu vốn.

3. Chế độ báo cáo của Người đại diện vốn

Trên cơ sở báo cáo tài chính và các báo cáo khác của doanh nghiệp nơi được cử làm Người đại diện vốn, định kỳ hàng quý và kết thúc năm tài chính hoặc đột xuất theo yêu cầu của VINATEX, Người đại diện vốn phải tổng hợp, đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh, tài chính, kiến nghị các biện pháp xử lý, tháo gỡ khó khăn nhằm nâng cao hiệu quả vốn của VINATEX đầu tư tại doanh nghiệp khác báo cáo VINATEX.

4. Những quy định về Người đại diện phần vốn của VINATEX tại doanh nghiệp khác sẽ được cụ thể hóa tại quy chế quản lý Người đại diện vốn của Tập đoàn.

Điều 58. Việc sử dụng tên thương hiệu của Tập đoàn

Tập đoàn xây dựng và thực hiện quy chế quản lý thương hiệu Tập đoàn, định hướng về thành tố chung trong tên gọi riêng của các doanh nghiệp thành viên Tập đoàn, Công ty liên kết.

Các nội dung chi tiết về việc sử dụng thương hiệu được quy định tại quy chế quản lý thương hiệu của Tập đoàn.

Điều 59. Sử dụng dịch vụ chia sẻ chung

Tập đoàn xây dựng và thực hiện quy chế sử dụng dịch vụ chia sẻ chung trong các lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu khoa học, kỹ thuật công nghệ tạo cơ sở cho sự phát triển đồng đều của các đơn vị thành viên và tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Điều 60. Thỏa thuận quản lý với các đơn vị thành viên

1. Tùy trường hợp cụ thể, VINATEX có thể ký kết thỏa thuận quản lý với các đơn vị thành viên để:

a) Trợ giúp và tư vấn cho đơn vị thành viên các vấn đề công nghệ, kỹ thuật và các vấn đề định hướng khác trong hoạt động kinh doanh;

b) Cung cấp cho đơn vị thành viên nội dung hệ thống quản trị cơ sở và các chính sách quan trọng như: chính sách tài chính, nhân sự, quản trị rủi ro… để áp dụng thống nhất trong toàn Tập đoàn;

c) Hỗ trợ đơn vị thành viên trong việc sử dụng thương hiệu, hình ảnh của Tập đoàn trong kinh doanh và xây dựng phát triển thương hiệu nhánh (nếu có).

2. Các nội dung hỗ trợ cụ thể và chi phí quản lý được thống nhất và quy định tại hợp đồng ký kết giữa VINATEX và mỗi đơn vị.

CHƯƠNG XXI
BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 61. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định. Những vấn đề chưa được quy định trong Điều lệ này sẽ được thực hiện theo các quy định Pháp luật hiện hành của Việt Nam và các thông lệ thương mại quốc tế.

CHƯƠNG XXII
NGÀY HIỆU LỰC

Điều 62. Ngày hiệu lực

1. Điều lệ này bao gồm 22 chương và 62 điều, có hiệu lực sau khi được Đại hội đồng cổ đông Vinatex thông qua.

2. Điều lệ có thể lập thành nhiều bản, có giá trị như nhau, trong đó ít nhất một

(01) bản lưu trữ tại trụ sở chính của Tập đoàn Dệt May Việt Nam.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của VINATEX. Các Điều lệ trước đây đã hết hiệu lực:

a) Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dệt May Việt Nam được Đại hội đồng cổ đông thông qua vào ngày 08/01/2015 (hết hiệu lực từ 01/07/2016);

b) Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dệt May Việt Nam được Đại hội đồng cổ đông thông qua vào ngày 14/06/2016 (hết hiệu lực từ 01/07/2017);

c) Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dệt May Việt Nam được Đại hội đồng cổ đông thông qua vào ngày 29/06/2017 (hết hiệu lực từ 01/07/2018);

d) Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dệt May Việt Nam được Đại hội đồng cổ đông thông qua vào ngày 28/06/2018 (hết hiệu lực từ 01/05/2019);

e) Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dệt May Việt Nam được Đại hội đồng cổ đông thông qua vào ngày 25/4/2019.

Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ này phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc ít nhất một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị mới có giá trị.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC

TẬP ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM

ĐẶNG VŨ HÙNG